

BẢN THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH



TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG & GIÁI TRÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁI TRÍ ODE

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107602021 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội đăng ký lần đầu ngày 18/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021)

Vốn điều lệ đã góp tại ngày 16/12/2021: 100 tỷ đồng (Một trăm tỷ đồng chẵn)

TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁI TRÍ ODE

Tên tiếng Anh: ODE MEDIA AND ENTERTAINMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: ODE

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024.7306.0666

Email: contact@ode.vn

Website: <https://ode.vn>

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ông/ Bà: Hoàng Thị Mỹ Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Điện thoại: 024.7306.0666

Hà Nội, Tháng 12/2021

MỤC LỤC

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH---	1
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển -----	1
1.1 Giới thiệu chung về công ty-----	1
1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch -----	3
1.3 Quá trình hình thành và phát triển-----	3
1.4 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng: -----	8
1.5 Tóm tắt Quá trình tăng vốn của Công ty từ thời điểm thành lập -----	8
2. Cơ cấu Bộ máy quản lý của Công ty-----	9
2.1 Bộ máy quản lý-----	11
2.2 Các Khối chức năng-----	12
3. Cơ cấu cổ đông -----	20
3.1 Cơ cấu cổ đông Công ty: Tại thời điểm 16/12/2021 -----	20
3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần công ty tại ngày 16/12/2021 ----	21
3.3 Cổ đông sáng lập-----	21
4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch -----	21
4.1 Danh sách công ty mẹ-----	21
4.2 Danh sách công ty con -----	21
4.3 Danh sách công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối-----	21
4.4 Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch -----	21
5. Hoạt động kinh doanh -----	21
5.1 Sản phẩm, dịch vụ của ODE -----	22
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất -----	29
7. Vị thế của Công ty và triển vọng ngành -----	30
7.1 Vị thế của Công ty trong ngành: -----	30
7.2 Triển vọng phát triển của ngành -----	31
8. Chính sách đối với người lao động-----	32
8.1 Số lượng cán bộ nhân viên của Công ty -----	32
8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp -----	33
9. Chính sách cổ tức-----	34
10. Tình hình tài chính -----	34
10.1 Các chỉ tiêu cơ bản -----	34
10.2 Các chỉ tiêu tài chính-----	38
11. Tài sản -----	39

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo -----	40
12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021 - 2022 -----	40
12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên -----	41
13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh-----	42
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)-----	44
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)-----	44
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY-----	44
1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị-----	44
1.1 Hội đồng quản trị-----	44
1.2 Ban Kiểm soát:-----	53
1.3 Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý -----	57
2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty -----	60
3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:-----	61
4. Các giao dịch giữa công ty với các bên liên quan:-----	81
Theo báo cáo tài chính kiểm toán 31/12/2020 của ODE -----	81
Theo báo cáo tài chính 9 tháng năm 2021 của ODE: -----	85
III. PHỤ LỤC -----	90

DANH SÁCH BẢNG BIỂU

Bảng 1: Những cột mốc, thành tựu của ODE	4
Bảng 2 :Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty.....	8
Bảng 3: Các Hợp đồng lớn mà ODE đã/đang thực hiện trong năm 2020-2021	24
Bảng 4: Kết quả kinh doanh giai đoạn năm 2019 và năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021	29
Bảng 5: Thông tin số lượng nhân sự ODE	32
Bảng 6: Bảng trích khấu hao tài sản cố định của Công ty.....	35
Bảng 7: Số dư thuế và các khoản còn phải nộp Nhà nước.....	35
Bảng 8: Các khoản phải thu của Công ty.....	36
Bảng 9: Các khoản phải trả của Công ty.....	36
Bảng 10: Hàng tồn kho	37
Bảng 11: Chi tiết hàng tồn kho theo dự án	37
Bảng 12: Chỉ tiêu Tài chính	38
Bảng 13: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2020	39
Bảng 14: Tài sản cố định của Công ty tại 30/09/2021	40
Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và Cổ tức.....	40

DANH MỤC CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

Tên viết tắt	Nguyên nghĩa
▪ BHXH	Bảo hiểm xã hội
▪ BHYT	Bảo hiểm y tế
▪ ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
▪ HĐQT	Hội đồng quản trị
▪ IPO	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng
▪ ISO	International Organization for Standardization
▪ KPI	Key Performance Indicator
▪ TGD	Tổng Giám đốc
▪ ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
▪ MKT	Marketing
▪ TVC	Television Video Commercials – Quảng cáo bằng hình ảnh, video
▪ Video, clip	Đoạn phim ngắn
▪ KOL	Key opinion leader – Người dẫn dắt dư luận
▪ TV	Tivi
▪ PR	Public Relation – Quan Hệ công chúng
▪ F&B	Food and Beverage Service – Dịch vụ phục vụ nhà hàng và ăn uống
▪ BĐS	Bất động sản
▪ Hotel & Resort	Khách sạn và Khu nghỉ dưỡng
▪ Marketing trading	Hoạt động marketing nhằm tới người mua hàng với mục tiêu tăng doanh số bán hàng
▪ Digital Marketing	Tiếp thị số
▪ Mobile	Điện thoại di động
▪ Gameshow	Trò chơi truyền hình
▪ Landing page	Website tối ưu chuyển đổi, thu thập thông tin khách hàng
▪ OTT	Cung cấp hình ảnh, tin nhắn, gọi điện trên nền tảng internet.
▪ Booking	Đặt chỗ
▪ Display ADS – Banner	Màn hình quảng cáo
▪ ODE/ODE Group/Công ty	Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CHUNG CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển****1.1 Giới thiệu chung về công ty**

- **Tên doanh nghiệp:** CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG VÀ GIÁI TRÍ ODE
- **Tên công ty bằng Tiếng Anh:** ODE MEDIA AND ENTERTAINMENT GROUP JOINT STOCK COMPANY
- **Tên viết tắt:** ODE
- **Trụ sở chính:** Tầng 4, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- **Điện thoại:** 0247.73060666
- **Website:** <https://ode.vn>
- **Email:** contact@ode.vn
- **Vốn điều lệ đăng ký:** 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)
- **Vốn điều lệ thực góp:** 100.000.000.000 đồng (*Một trăm tỷ đồng*)



- **Logo:** TẬP ĐOÀN TRUYỀN THÔNG & GIÁI TRÍ
- **Người đại diện theo pháp luật:** Bà Hoàng Thị Mỹ Bình – Tổng giám đốc
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 03/12/2021
- **Giấy chứng nhận ĐKDN:** số 0107602021 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021.
- **Ngành nghề kinh doanh:** Theo Giấy chứng nhận ĐKDN: số 0107602021 do Sở kế hoạch Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 18/10/2016, đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 02/08/2021, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

STT	Ngành nghề	Mã ngành
1.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230 (Chính)
2.	Quảng cáo (loại nhà nước cho phép)	7310

STT	Ngành nghề	Mã ngành
3.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (loại nhà nước cho phép)	7320
4.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình	5911
5.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
6.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
7.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
8.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: hoạt động trang trí nội thất thiết kế website, thiết kế đồ họa	7410
9.	Hoạt động xuất bản khác Chi tiết: - Xuất bản catalog; ảnh, bản khắc và buru thiếp; thiệp chúc mừng; mẫu đơn; áp phích quảng cáo, các bản sao chép tác phẩm nghệ thuật; tài liệu quảng cáo và các tài liệu in ấn khác; - Xuất bản trực tuyến con số thống kê hoặc các thông tin khác.	5819
10.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
11.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Loại trừ hoạt động phát hành chương trình truyền hình)	5913
12.	Hoạt động chiếu phim (trừ sản xuất phim, phát sóng và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	5914
13.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 3 Nghị định 76/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bất động sản)	6810

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

1.2 Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Mã chứng khoán: ODE
- Tổng số chứng khoán ĐKGD: 10.000.000 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật hoặc của tổ chức Đăng ký giao dịch: 0 cổ phần.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán. Ngày 15/12/2021, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 8545/UBCK-PTTT về việc đã nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE ở mức 0% đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP. Như vậy, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 0%.
- Tại thời điểm ngày 16/12/2021, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và giải trí ODE là 0%.

1.3 Quá trình hình thành và phát triển

ODE tiền thân là Công ty Cổ phần dịch vụ và truyền thông S-Media, được thành lập vào ngày 18/10/2016 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107602021, đăng ký lần đầu ngày 18/10/2016 với 03 cổ đông sáng lập, vốn điều lệ ban đầu là 05 tỷ đồng, hoạt động kinh doanh chính trong lĩnh vực giải trí, truyền thông và tổ chức sự kiện. Sau hơn 4 năm hoạt động, đến tháng 6 năm 2021 ODE đã tăng vốn điều lệ thêm 95 tỷ đồng, nâng tổng vốn điều lệ hiện tại lên 100 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, nhằm nâng cao năng lực tài chính Công ty và mở rộng hoạt động kinh doanh. Từ khi thành lập đến nay, ODE đã tư vấn, xây dựng chiến lược và triển khai thực hiện chiến dịch truyền thông cho nhiều dự án của Sunshine Group với những dấu ấn ấn tượng. Cùng với đó ODE đã được nhiều khách hàng tin tưởng ký kết hợp đồng triển khai Truyền thông - Marketing cho rất nhiều dự án có quy mô lớn.

Ngày 03/12/2021, Công ty chính thức trở thành công ty đại chúng theo công văn số 8089/UBCK – GSĐC của Ủy ban chứng khoán Nhà nước (UBCKNN)

Ngày 17 tháng 12 năm 2021 Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 51/2021/GCNCP - VSD

Bảng 1: Những cột mốc, thành tựu của ODE

Những cột mốc phát triển quan trọng	
2016	<ul style="list-style-type: none"> • Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện các chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho 03 dự án bất động sản đầu tiên là: Sunshine Garden; Sunshine Center và Sunshine Riverside.
2017	<ul style="list-style-type: none"> • Tháng 09/2017: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho trường mầm non Sunshine Maple Bear. • Tháng 11/2017: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ chức các sự kiện ký kết hợp tác chiến lược giữa Tập đoàn Sunshine với các đối tác như: Nhà thầu xây dựng Hòa Bình, đơn vị cung cấp cửa cao cấp Eurowindow, các hãng cung cấp trang thiết bị nội thất nổi tiếng như Kohler, Tutto,... + Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án bất động sản Sunshine City Hà Nội (dự án đã đoạt giải thưởng Dự án nhà ở hạng sang tốt nhất Việt Nam 2018 do Dot Property Awards bình chọn)..
2018	<ul style="list-style-type: none"> • Tháng 01/2018: Tổng thầu tổ chức sự kiện Sunshine Concert - Bản giao hưởng nghệ thuật và công nghệ gây được tiếng vang và dư âm lớn trong công chúng yêu âm nhạc và công nghệ trình diễn. • Tháng 03/2018: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing, tổ chức sự kiện Ra mắt thương hiệu S-Plus Coffee và cửa hàng S-Plus Coffee đầu tiên của Tập đoàn Sunshine. • Tháng 05/2018: Tổ chức sự kiện ra mắt Sunshine Mart thuộc lĩnh vực thương mại (ngành hàng bán lẻ) của Tập đoàn Sunshine. • Tháng 09/2018: Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác chiến lược giữa Sunshine Group với tổ chức giáo dục Maple Bear Global Schools (Canada) nhằm xây dựng, phát triển hệ thống trường Tiểu học Sunshine Maple Bear tại chuỗi các dự án của Sunshine Group. • Tháng 11/2018:

Những cột mốc phát triển quan trọng	
	<ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Crystal River. + Tổ chức sự kiện ra mắt thương hiệu Sunshine Group và giới thiệu dự án Sunshine City Sài Gòn tại TP. Hồ Chí Minh. + Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine City Sài Gòn.
2019	<ul style="list-style-type: none"> • Tháng 01/2019: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Golden River, Sunshine Wonder Villas. • Tháng 03/2019: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Empire (nay đã đổi tên thành dự án KSFinance Hà Nội). • Tháng 04/2019: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Diamond River. • Tháng 08/2019: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho Sunshine Mart cơ sở Sunshine Riverside. • Từ tháng 9 - 12/2019: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dòng sản phẩm bất động sản nghỉ dưỡng biển Sunshine Marina và nghỉ dưỡng nội đô Sunshine Premier của Tập đoàn Sunshine.
2020	<ul style="list-style-type: none"> • Tháng 01/2020: <ul style="list-style-type: none"> + Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing và phát triển Sản phẩm Sunshine App - Ứng dụng công nghệ - bán hàng trực tuyến của Tập đoàn Sunshine. + Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu cho Công ty Cổ phần Xây dựng SCG với thương hiệu Smart Construction.

Những cột mốc phát triển quan trọng

- + Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Horizon và Sunshine Continental.
- Tháng 02/2020: Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác chiến lược cho Sunshine School (thương hiệu Giáo dục của Tập đoàn Sunshine) với Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Trí Việt - Cara.
- Tháng 03/2020: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho dự án Sunshine Heritage Resort (nay đổi tên là Sunshine Heritage Hà Nội).
- Tháng 05/2020: Tổ chức sự kiện ký kết hợp tác giữa Tập đoàn Sunshine và Tập đoàn quản lý khách sạn Accor.
- Tháng 06/2020: Tổ chức sự kiện khai trương Sunshine Mart cơ sở Sunshine City.
- Tháng 07/2020: Lập hồ sơ tham gia và giành chiến thắng nhiều hạng mục giải thưởng lớn cho các dự án của khách hàng như:
 - + Sunshine Crystal River - Tổ hợp biệt thự trên không xu hướng xanh tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Green Sky Villas Development Vietnam 2020.
 - + Sunshine Empire - Tổ hợp tháp tài chính cao cấp tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Luxury Financial Complex Vietnam 2020.
 - + Sunshine Heritage Resort - Dự án di sản văn hóa tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Cultural Heritage Development Vietnam 2020.
 - + Sunshine Homes - Giải thưởng Đổi mới sáng tạo và Ứng dụng công nghệ trong lĩnh vực BĐS tốt nhất Việt Nam 2020 - Best Innovation and Technology Vietnam 2020.
 - + Sunshine App - Development by Sunshine Group - Giải thưởng công nhận đặc biệt cho sự đổi mới năm 2020 - Special Recognition Awards for Innovation Vietnam 2020.

Những cột mốc phát triển quan trọng	
	<ul style="list-style-type: none"> + Sunshine Homes - Giải thưởng công nhận đặc biệt cho giải pháp Xanh – thông minh 2020 - Special Recognition Awards for Smart Green Solution Vietnam 2020. • Tháng 12/2020: Tổ chức sự kiện khai trương và thực hiện chiến dịch Truyền thông cho S-Plus Coffee cơ sở Sunshine Center.
2021	<ul style="list-style-type: none"> • Tháng 01/2021: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing “Tái định vị thương hiệu các dòng sản phẩm và các nhãn sản phẩm của Tập đoàn Sunshine”. • Tháng 02/2021: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing dự án Sunshine Heritage Mũi Né. • Tháng 03/2021: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các thương hiệu: KSInvest; dự án BĐS Sunshine Heritage Đà Nẵng I; S-Decoro (Showroom trưng bày và phân phối các sản phẩm nội thất của Sunshine Group). • Tháng 04/2021: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho: Tập đoàn Đầu tư KSFinance; chuỗi dự án Sunshine Capital Hà Nội. • Tháng 05/2021: Thay đổi tên doanh nghiệp từ Công ty cổ phần dịch vụ và truyền thông S-Media thành Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải Trí ODE, tiếp tục thực hiện vai trò Tư vấn chiến lược và Tổng thầu triển khai Truyền thông - Marketing cho nhiều Tập đoàn lớn, điển hình như Tập đoàn Sunshine, Tập đoàn Đầu tư KSFinance... • Tháng 06/2021: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các dự án Sunshine Capital Thanh Hóa, Sunshine Capital Tây Thăng Long

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

1.4 Thông tin về cơ cấu cổ đông tại ngày công ty đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng:

- Ngày đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng: 29/07/2021
- Cơ cấu cổ đông tại ngày đáp ứng là công ty đại chúng bao gồm:
 - + Số lượng cổ đông: 101 cổ đông
 - + Số lượng cổ đông không phải là cổ đông lớn: 100 cổ đông
 - + Tổng số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông không phải là cổ đông lớn: 9.500.000 cổ phiếu (tương ứng tỷ lệ 95%)

1.5 Tóm tắt Quá trình tăng vốn của Công ty từ thời điểm thành lập

Từ thời điểm thành lập năm 2016 đến nay, công ty đã thực hiện 01 lần tăng vốn, cụ thể như sau:

Bảng 2 :Tóm tắt quá trình tăng vốn của Công ty

STT	Thời gian hoàn thành	VĐL tăng thêm (Triệu đồng)	VĐL sau khi thay đổi (Triệu đồng)	Hình thức tăng/giảm VĐL	Cơ sở pháp lý
1	23/06/2021	95.000	100.000	<ul style="list-style-type: none"> - Số lượng cổ phiếu phát hành: 9.500.000 cổ phiếu. - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu. - Tỷ lệ phát hành: 1:19 (cổ đông hiện hữu sở hữu 1 cổ phần được quyền mua 19 cổ phần). - Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần. - Giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần. - Số cổ đông tham gia đợt phát hành: 09 cổ đông - Phương thức thanh toán: Chuyển đổi nợ cổ đông thành vốn góp với số tiền 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 2105/2021/NQ-HĐQT ngày 21/05/2021; - Tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty số: 2105/2021/TTr-HĐQT ngày 21/5/2021 về việc phát hành cổ phần phổ thông cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn Điều lệ Công ty; - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 1606/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/06/2021 ; - Nghị quyết Hội đồng Quản trị số

				48,191 tỷ đồng và nộp tiền vào tài khoản Công ty với số tiền 46,809 tỷ đồng.	2306/2021/NQ-HĐQT ngày 23/06/2021; - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần – Mã số doanh nghiệp 0107602021 đăng ký lần đầu ngày 18/10/2016, đăng ký thay đổi lần 07 ngày 01/07/2021.
--	--	--	--	--	--

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

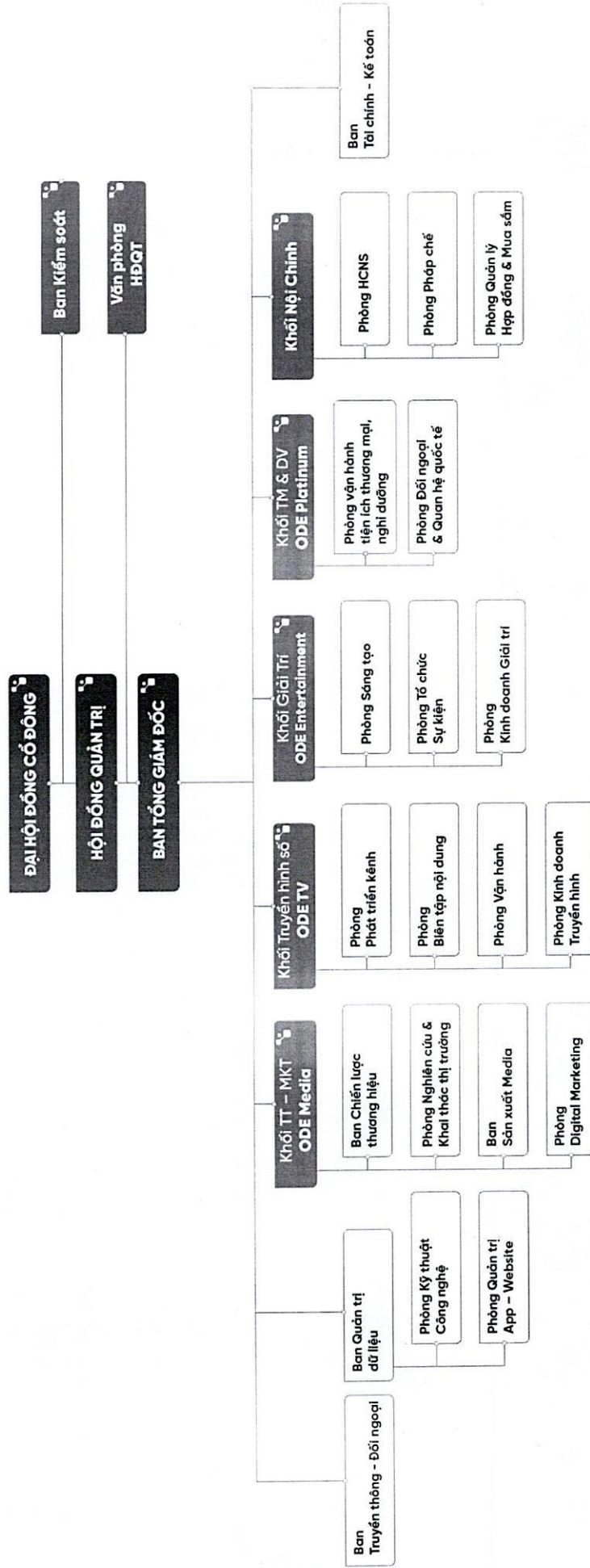
Đợt phát hành tăng vốn từ 5 tỷ lên 100 tỷ nói trên của Công ty nhằm mục đích:

- + Hoàn trả các khoản vay cho cá nhân với số tiền là 48.191.000.000 VNĐ;
- + Bổ sung vốn cho các hoạt động sản xuất kinh doanh bao gồm nhưng không giới hạn: thuê/sửa chữa văn phòng, mua sắm tài sản cố định, tiền lương, công nợ, thuế và các khoản phục vụ sản xuất kinh doanh khác với số tiền là 46.809.000.000 VNĐ.

Số tiền thu được từ các đợt phát hành đã được Công ty sử dụng đúng mục đích Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Cơ cấu Bộ máy quản lý của Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (“**Luật Doanh Nghiệp**”). Cơ cấu tổ chức của Công ty được xây dựng theo cấu trúc, chức năng nhằm phù hợp với lĩnh vực hoạt động và được mô tả theo sơ đồ sau:



2.1 Bộ máy quản lý

- a. **Đại hội đồng cổ đông:** Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty theo Luật Doanh Nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn định hướng phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, quyết định việc đầu tư, kinh doanh, chuyển nhượng, thế chấp giá trị lớn, quyết định việc sáp nhập, hợp nhất, chia, tách công ty, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của Công ty, chi tiết tại Điều lệ của Công ty.
- b. **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản trị Công ty, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng quản trị có nhiệm vụ quyết định chiến lược phát triển trung hạn, kế hoạch kinh doanh hàng năm; xây dựng cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ, đưa ra các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Cơ cấu HĐQT đương nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Đình Chí Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đình Đức	Thành viên HĐQT
3	Lê Thị Trà Mi	Thành viên HĐQT
4	Trần Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT độc lập
5	Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên HĐQT

c. Văn phòng Hội đồng quản trị

- Chức năng thư ký: thực hiện các công tác văn phòng, văn thư, thư ký thuộc Hội đồng quản trị, ghi chép và lưu trữ các biên bản, nghị quyết, quyết định và các văn bản khác của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Lập và quản lý sổ cổ đông.
 - Chức năng quan hệ cổ đông: tiếp nhận, hướng dẫn, giải thích các vấn đề quan tâm của cổ đông. Cung cấp cho cổ đông, nhà đầu tư, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, các bộ phận quản lý của Công ty và các cơ quan Nhà nước những thông tin chính thống về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.
- d. **Ban kiểm soát:** là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị, hoạt động điều hành kinh doanh

của Ban Tổng Giám đốc, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Cơ cấu Ban kiểm soát đương nhiệm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đức Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Dịu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát

- e. **Ban Tổng Giám đốc:** là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và pháp luật về toàn bộ việc tổ chức sản xuất kinh doanh, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty.

Cơ cấu Ban Tổng Giám đốc hiện tại gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám Đốc
2	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám Đốc
3	Nguyễn Đình Đức	Phó Tổng Giám Đốc

2.2 Các Khối chức năng

Các phòng/ban, bộ phận trong Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc được hiệu quả và đúng pháp luật.

A. Khối Truyền thông – Marketing (ODE Media)

Khối Truyền thông – Marketing - (ODE Media) có chức năng là Tổng thầu Truyền thông - Marketing cho các thương hiệu, các khách hàng của ODE bao gồm: Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai thực hiện chiến dịch Truyền thông thương hiệu và Marketing theo chiến lược đã thống nhất giữa các bên.

1. **Ban Chiến lược thương hiệu:**

- Tư vấn, xây dựng chiến lược, triển khai các kế hoạch Truyền thông thương hiệu và Marketing cho các khách hàng.

- Kiểm soát, đo lường và đánh giá hiệu quả truyền thông - marketing.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ Ban lãnh đạo và HĐQT.

2. Phòng nghiên cứu và khai thác thị trường.

- Nghiên cứu và phân tích thị trường, đối thủ cạnh tranh để Ban Chiến lược thương hiệu đưa ra kế hoạch tối ưu theo từng thương hiệu.
- Khai thác khách hàng/đối tác thực hiện các Hợp đồng tổng thầu hoặc chiến dịch lẻ cho ODE Media.

3. Ban sản xuất Media.

❖ Sản xuất nội dung:

- Chịu trách nhiệm sản xuất toàn bộ các nội dung liên quan đến các thương hiệu và các chiến dịch truyền thông – marketing quảng bá thương hiệu.
- Kiểm soát nội dung truyền thông chủ động trên các kênh truyền thông.
- Xây dựng kế hoạch và quản lý hiệu quả truyền thông nội dung.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

❖ Sản xuất Video:

- Chịu trách nhiệm thiết kế, sản xuất toàn bộ các sản phẩm truyền thông liên quan đến Video, clip, TVC cho các thương hiệu, chiến dịch truyền thông – marketing.
- Sản xuất Phim, phóng sự đăng tải trên ODE TV.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

❖ Sản xuất Đồ họa:

- Chịu trách nhiệm thiết kế, sản xuất toàn bộ ấn phẩm truyền thông liên quan đến: Bộ nhận diện thương hiệu, hồ sơ, tạp chí, hình ảnh quảng cáo cho các thương hiệu và chiến dịch truyền thông – marketing.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

4. Phòng Digital Marketing

- Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch Digital Marketing theo chiến lược, kế hoạch Marketing tổng thể.

- Triển khai và thực thi toàn bộ các công cụ liên quan đến Digital Marketing nhằm tối ưu hóa dữ liệu phục vụ các chiến dịch Marketing.
- Kiểm soát, đo lường hiệu quả các chiến dịch Marketing.
- Quản lý dữ liệu lớn, đo lường chất lượng dữ liệu.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

B. Khối Truyền hình (ODE TV)

Khối Truyền hình - (ODE TV) chịu trách nhiệm phát triển nền tảng Truyền hình trực tuyến - giải trí - tin tức tổng hợp, là kênh quảng bá chính thức cho các đối tác chiến lược của Ode như Tập đoàn Sunshine, KSFinance... Trong hoạt động kinh doanh, khối truyền hình ODE TV thực hiện các tác nghiệp mua bán bản quyền các kênh giải trí, thể thao, tin tức trong nước và quốc tế, nhận quảng cáo cho các nhãn hàng bằng các hình thức quảng cáo trên nền tảng OTT..

1. Phòng Phát triển kênh

- Lập kế hoạch phát triển kênh bao gồm các nội dung mua bản quyền và sản xuất.
- Tìm kiếm và phân tích hiệu quả hoạt động các nội dung mua bản quyền và đề xuất với Lãnh đạo Khối, Ban Tổng Giám đốc về đề án và chi phí đầu tư.
- Xây dựng đề án chi tiết, phương án sản xuất các kênh nội dung do ODE tự vận hành và sản xuất.
- Phát triển mạng lưới khách hàng, đối tác và thực hiện các chiến dịch quảng cáo cho các nhãn hàng thông qua nền tảng ODE TV.
- Lập kế hoạch hợp tác, xây dựng các đề án kết hợp với truyền thông bộ ngành, địa phương và các cơ quan Nhà nước.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

2. Phòng Biên tập nội dung

- Chịu trách nhiệm biên tập tất cả các nội dung hiển thị trên các nền tảng của ODE TV: ứng dụng, website và các trang tin.
- Biên tập các nội dung sản xuất phim, phóng sự, TVC, video, clip đăng tải trên ODE TV và các trang tin.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

3. Phòng Vận hành

- Chịu trách nhiệm các công việc liên quan đến vận hành nội dung, nhập thông tin, video/clip/phóng sự, chăm sóc khách hàng trên các nền tảng của ODE TV và các trang tin.
- Vận hành tiền kỳ trong quá trình thực hiện sản xuất các video/clip/phóng sự phát sóng trên ODE TV.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

4. Phòng Kinh doanh truyền hình

- Lập kế hoạch kinh doanh bao gồm xây dựng gói chính sách, giá bán, khuyến mại, ưu đãi,... cho ODE TV theo chỉ đạo của lãnh đạo khối và ban Tổng Giám đốc.
- Xây dựng kế hoạch hợp tác thương mại với các kênh, nền tảng khác trở thành đối tác phân phối các nội dung do ODE TV sản xuất.
- Phụ trách xây dựng các gói hợp đồng truyền thông địa phương, truyền thông Bộ/ngành nhằm thúc đẩy văn hóa, du lịch và kinh tế địa phương.
- Phối hợp với bộ phận Chiến lược thương hiệu lập kế hoạch truyền thông – marketing hiệu quả.

C. Khối Giải Trí (ODE Entertainment)

Khối Giải trí - ODE Entertainment có chức năng xây dựng kế hoạch, đề án hoạt động, tổ chức và kinh doanh các sự kiện, chương trình biểu diễn, vận hành studio, phim trường cũng như lĩnh vực đào tạo và quản lý nghệ sĩ.

1. Phòng Sáng tạo

- Phát triển và xây dựng đề án và ý tưởng các chương trình biểu diễn nghệ thuật cộng đồng và các chương trình biểu diễn có thu vé, các sự kiện truyền thông quảng bá thương hiệu/sản phẩm.
- Chịu trách nhiệm chuyên môn đạo diễn hình ảnh, đạo diễn nghệ thuật và chỉ đạo sản xuất các chương trình biểu diễn, sự kiện.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo khối.

2. Phòng Tổ chức sự kiện

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo sâu khấu các chương trình biểu diễn, sự kiện của các tổ chức, công ty, thương hiệu đối tác.
- Giám sát thực hiện khi sử dụng đơn vị cung ứng.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo khối.

3. Phòng Kinh doanh Giải trí

- Chịu trách nhiệm lập kế hoạch kinh doanh cho ODE Entertainment trong các mảng hoạt động chương trình biểu diễn nghệ thuật có thu vé, quản lý hoạt động nghệ sĩ trong việc quảng cáo, quảng bá thương hiệu, biểu diễn, đóng phim...
- Lập kế hoạch phát triển cho thuê và thăm quan phim trường.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo khối.

D. Khối Thương mại & Dịch Vụ (ODE Platinum)

Khối Thương mại và Dịch vụ - ODE Platinum có chức năng xây dựng kế hoạch và hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực phân phối thương hiệu, ngành hàng xa xỉ, F&B, Spa & Fitness và vận hành khách sạn, resort. Ngoài ra ODE Platinum có mục tiêu trở thành đơn vị uy tín tổ chức các fashion show danh tiếng trên thế giới tại Việt Nam tại các đại trung tâm thương mại, khu đô thị nghỉ dưỡng....

1. Phòng Vận hành tiện ích, thương mại nghỉ dưỡng

- Chịu trách nhiệm phân tích, nghiên cứu thị trường, tìm kiếm và hợp tác với các thương hiệu thời trang, phụ kiện, mỹ phẩm,... xa xỉ hàng đầu thế giới
- Hợp tác với các thương hiệu quốc tế để vận hành hệ thống tiện ích (F&B, Spa & Fitness, du thuyền,...)
- Lập kế hoạch phát triển, hợp tác và vận hành trung tâm mua sắm miễn thuế và Outlet tại các tuyến phố mua sắm, trung tâm thương mại.
- Chịu trách nhiệm tổ chức các sự kiện trình diễn thời trang thời thượng phối hợp cùng các nhà thiết kế nổi tiếng trong và ngoài nước.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

2. Phòng Đối ngoại & Quan hệ quốc tế

- Nghiên cứu thị trường và tìm kiếm hợp tác với các đối tác nước ngoài trên cơ sở chiến lược của Tập đoàn và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
- Đàm phán các hợp đồng hợp tác chiến lược với các đối tác quốc tế
- Tham mưu cho lãnh đạo Khối và Ban Tổng Giám đốc về các chiến lược hợp tác với các đối tác quốc tế.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo Khối.

E. Ban Quản trị dữ liệu

1. Phòng Kỹ thuật Công nghệ

- Chịu trách nhiệm quản lý và lưu trữ toàn bộ dữ liệu vận hành các thương hiệu đối tác và Tập đoàn

- Xử lý các công việc liên quan đến kỹ thuật công nghệ thông tin cho các hạng mục phục vụ truyền thông – marketing như landing page, quảng cáo động HTML5...
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo khối.

2. Phòng Quản trị Ứng dụng – Website:

- Chịu trách nhiệm nhập liệu, quản trị dữ liệu và nội dung hiển thị trên các nền tảng website, ứng dụng.
- Lập kế hoạch cập nhật các nội dung, hình ảnh định kỳ theo ngày/tuần/tháng đảm bảo nội dung xuyên suốt và đúng với thông tin đơn vị hợp tác cung cấp.

F. Khôi Nội chính

1. Phòng Hành chính – Nhân sự

- Thực hiện công tác phát triển tổ chức: mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ, mô tả công việc và tiêu chuẩn chức danh.
- Xây dựng và quản lý bộ chỉ tiêu KPIs: đo lường hiệu suất và hiệu quả công việc.
- Xác định nhu cầu, lên kế hoạch, triển khai hoạt động đào tạo nhân sự và đo lường hiệu quả đào tạo.
- Thực hiện chức năng tuyển dụng nhân sự.
- Thực hiện các chức năng về nhân sự, bao gồm: tiền lương và chế độ phúc lợi đối với người lao động; quản lý thông tin nhân sự và quan hệ người lao động.
- Quản lý nhân sự như: lập hồ sơ theo hợp đồng lao động, xây dựng quy chế tuyển dụng, thực hiện chế độ BHXH, BHYT, chế độ phép, thôi việc, kỷ luật... hồ sơ lý lịch và giấy tờ văn thư; Tổ chức thực hiện công tác lễ tân, tổ chức hội nghị, liên hoan
- Lập kế hoạch duy tu, bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa định kỳ cũng như dự trù kinh phí để bảo trì, bảo dưỡng, kiểm tra, sửa chữa và mua sắm các loại phương tiện, thiết bị dụng cụ và tài sản cố định thuộc khối văn phòng, quản lý và điều phối xe ô tô.
- Hỗ trợ lãnh đạo trong việc kiểm soát, duy tu và cải tiến hệ thống chất lượng.

2. Phòng Pháp Chế

- Tư vấn pháp lý; hướng dẫn pháp luật; thẩm định và cho ý kiến pháp lý trong hoạt động quản trị, vận hành và sản xuất, kinh doanh của Công ty.
- Kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản quản trị Công ty như điều lệ, các quy chế, quy trình, quy định, nội quy Công ty và đánh giá tính hợp pháp, đầy đủ.
- Tham mưu HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hệ thống văn bản, nội quy, quy chế, quy trình để hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị Công ty.

- Hỗ trợ tư vấn pháp lý cho các phòng ban, đơn vị theo yêu cầu và mục đích phục vụ công việc.
- Cập nhật và phổ biến các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện hoạt động kiểm soát tuân thủ theo yêu cầu của Ban Tổng Giám đốc.

3. Phòng Quản lý Hợp đồng & Mua sắm

Thực hiện chức năng dưới quyền chỉ đạo trực tiếp của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát và có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động quản và điều hành kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc; trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.

G. Ban Truyền thông - Đối ngoại

Xây dựng, phát triển và duy trì mối quan hệ với các cơ quan truyền thông, báo chí từ Trung ương đến địa phương.

- Nghiên cứu và dự báo các chiều hướng dư luận
- Kiểm soát thông tin về thương hiệu trên các phương tiện truyền thông.
- Xử lý thông tin tiêu cực, bất lợi gây ảnh hưởng tới thương hiệu.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo.
- Tổ chức các hoạt động quảng bá thông tin trong nội bộ đối tác.
- Phối hợp tổ chức các chương trình sự kiện nội bộ.
- Báo cáo và thực hiện các công việc khác theo chỉ đạo từ lãnh đạo.

H. Ban Tài chính – Kế toán:

Về nghiệp vụ Tài chính:

- Tham mưu xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý tài chính, quản lý chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và đặc thù Công ty.
- Thực hiện phân tích, dự báo tình hình tài chính Công ty, lập kế hoạch tài chính ngắn, trung và dài hạn cho Công ty.
- Hoạch định nguồn vốn, tham mưu và đảm bảo nguồn vốn cung cấp cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty; đề xuất các biện pháp, hình thức huy động vốn.
- Lên kế hoạch phân bổ nguồn vốn, phân tích kết quả kinh doanh, hiệu quả sử dụng vốn, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Tham mưu quản lý, sử dụng vốn, theo dõi đánh giá sự vận động của vốn kinh doanh qua mọi hình thái và tham mưu các vấn đề liên quan, quản lý rủi ro.

- Theo dõi, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định quản lý tài chính của Công ty.
- Quản lý tài sản, tiền vốn, hàng hóa, kinh phí và các quỹ, tổng kết thu – chi tài chính, báo cáo quyết toán, kiểm tra thường xuyên hoạt động kế toán của các bộ phận, nắm bắt tình hình hình kinh doanh của Công ty từ đó lập kế hoạch tài chính phù hợp.
- Chịu trách nhiệm chung về hiệu suất làm việc của Phòng và liên đới chịu trách nhiệm trước pháp luật về hệ thống tài chính – kế toán tại Công ty.
- Thiết lập quan hệ với các tổ chức tín dụng và đề xuất các hoạt động tín dụng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Thẩm định các hoạt động đầu tư.
- Theo dõi các hợp đồng với khách hàng.
- Phối hợp làm việc với kiểm toán nội bộ, kiểm toán độc lập.

Về nghiệp vụ Kế toán:

- Dự thảo, đề xuất lãnh đạo ban hành các nguyên tắc, chế độ, quy định, quy trình nghiệp vụ kế toán theo đúng các chuẩn mực kế toán, quy định pháp luật.
- Hướng dẫn các phòng ban, công trường, đơn vị thực hiện các thủ tục tạm ứng, hoàn ứng cũng như các thủ tục kế toán khác theo quy trình, quy chế của Công ty.
- Thực hiện các hoạt động hạch toán kế toán một cách đầy đủ, chính xác, chuyên nghiệp, có hệ thống đối với các hoạt động nghiệp vụ tài chính kế toán phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đáp ứng đầy đủ chuẩn mực kế toán, quy trình, quy chế của Công ty và quy định của pháp luật.
- Thực hiện các hoạt động thanh, quyết toán các loại thuế với cơ quan quản lý thuế có thẩm quyền của Nhà nước.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động hạch toán kế toán, thống kê số liệu trong Công ty và các phòng/ban, công trường có liên quan; thẩm tra số liệu và báo cáo cho người có thẩm quyền; thực hiện lưu trữ, bảo quản các tài liệu kế toán, tuyệt đối giữ bí mật các tài liệu, số liệu, thông tin kế toán, tài chính của Công ty theo đúng quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của Công ty.
- Lập, thực hiện chế độ báo cáo tài chính theo đúng chuẩn mực kế toán, quy định pháp luật.
- Nghiên cứu, cập nhật các chính sách, quy định trong lĩnh vực kế toán, thuế có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận hành của Công ty và tham mưu, đề xuất ban lãnh đạo xem xét áp dụng.
- Phối hợp với Phòng Nhân sự thực hiện, hạch toán, thanh toán các chế độ, chính sách lương, thưởng, phụ cấp, phúc lợi khác theo chính sách, quy định của Công ty, quy định của pháp luật.

- Ghi chép, phản ánh vào sổ sách kế toán, báo cáo sự vận động của vốn kinh doanh dưới mọi hình thái và tham mưu các vấn đề liên quan đến sự vận động của vốn kinh doanh.
- Phối hợp với Phòng Tài chính và các phòng ban, đơn vị liên quan trong việc quản lý tài sản Công ty.
- Theo dõi công nợ của Công ty, kiểm tra, theo dõi khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.
- Đánh giá nợ, thu hồi công nợ.
- Các hoạt động khác do Ban Tổng Giám đốc giao.

3. Cơ cấu cổ đông

3.1 Cơ cấu cổ đông Công ty: Tại thời điểm 16/12/2021

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước, nước ngoài	126	10.000.000	100%
1	Trong nước	126	10.000.000	100%
1.1	Nhà nước	0	0	0%
1.2	Tổ chức	0	0	0%
1.3	Cá nhân	126	10.000.000	100%
2	Nước ngoài	0	0	0%
2.1	Tổ chức nước ngoài, Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	0	0	0%
2.2	Cá nhân	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0%
	Tổng cộng	126	10.000.000	100%
II	Cổ đông lớn, cổ đông khác			
1	Cổ đông lớn	1	500.000	5%
2	Cổ đông khác	125	9.500.000	95%
	Tổng cộng	126	10.000.000	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 16/12/2021

3.2 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần công ty tại ngày 16/12/2021

STT	Tên cổ đông	Số CCCD	Địa chỉ	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ/VĐL (%)
1	Hoàng Thị Mỹ Bình	001179017268	Nhà số 1 phố An Hòa, TDP2 Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	500.000	5 %
Tổng				500.000	5%

Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty chốt tại ngày 16/12/2021

3.3 Cổ đông sáng lập

Theo quy định tại Khoản 3 Điều 120 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020: “Trong thời hạn 03 năm kể từ ngày công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được tự do chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác và chỉ được chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp này, cổ đông sáng lập dự định chuyển nhượng cổ phần phổ thông thì không có quyền biểu quyết về việc chuyển nhượng cổ phần đó”.

Tính đến nay, cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch

4.1 Danh sách công ty mẹ

Không có.

4.2 Danh sách công ty con

Không có.

4.3 Danh sách công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Không có.

4.4 Danh sách công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1 Sản phẩm, dịch vụ của ODE

ODE Group tập trung hoạt động trong 04 lĩnh vực mũi nhọn là ODE Media, ODE Entertainment, ODE TV và ODE Platinum với những chiến lược bài bản, tạo nên tảng phát triển bền vững, có sự tương hỗ, bổ trợ cho nhau giữa các lĩnh vực.

➤ ODE MEDIA – Truyền thông – Marketing đa phương tiện

Với ODE Media - Công ty truyền thông - Marketing đa phương tiện: Từ gần 5 năm qua, ODE Media đã và đang là đối tác chiến lược, độc quyền thực hiện toàn bộ mảng Truyền thông - Marketing của các công ty, tập đoàn lớn như Sunshine Group (BDS), KSFinance (Đầu tư - Tài chính), Unicloud (Công nghệ), SCG (Xây dựng), Ngân hàng TMCP Kiên Long và các đối tác doanh nghiệp vừa và nhỏ, cùng danh sách các khách hàng cá nhân không ngừng tăng lên cũng như mở rộng về phạm vi lĩnh vực.

ODE Media tiếp tục phát triển mô hình tổng thầu truyền thông - Marketing chuyên nghiệp, cung cấp trọn gói các dịch vụ Truyền thông - Marketing từ xây dựng & tư vấn chiến lược đến triển khai vận hành và bảo trợ thương hiệu.

Trong mảng xây dựng & tư vấn chiến lược truyền thông - Marketing, công ty tận dụng tối đa nền tảng công nghệ thông minh nhằm nghiên cứu, khảo sát, phân tích thị trường, khách hàng, đối thủ cạnh tranh, xu hướng truyền thông - Marketing một cách chính xác và khoa học. Từ đó công ty đưa ra những phương án xây dựng, định vị thương hiệu, truyền thông thương hiệu và sản phẩm được hiệu quả

Về chiến dịch truyền thông - Marketing, ODE Media đã tạo ra những sản phẩm cảm hứng, sống động như các website, TVC,... Trong thời đại công nghệ và sự bùng nổ đến bão hòa của các mạng xã hội, việc gia tăng kết nối ảnh hưởng trên mạng xã hội, các tờ báo điện tử bên cạnh báo in chính thống cũng là chiến lược lâu dài của ODE Media. Với mảng thương mại điện tử, công ty tăng cường tần suất hiện diện trên các nền tảng ưa thích của giới trẻ, hợp tác với những doanh nghiệp lớn trong ngành quảng cáo như Facebook, Google, kết nối với những KOL hàng đầu và tổ chức sự kiện truyền thông để mang lại cho khách hàng độ phủ sóng lớn.

Xử lý truyền thông cũng được ODE chú trọng thực hiện thông qua đội ngũ chuyên viên xử lý khủng hoảng cùng mạng lưới rộng lớn trong giới truyền thông báo chí, truyền thông mạng xã hội.

➤ ODE ENTERTAINMENT – Show diễn, sự kiện giải trí

Với ODE Entertainment, lĩnh vực chuyên tổ chức show diễn, các sự kiện giải trí, lễ hội của ODE Group, đã ghi dấu ấn với nhiều chương trình tâm cỡ: Chương trình truyền hình VTV “Tết Ánh Dương”, Đêm nhạc “Sunshine Concert 2018: Bản giao hưởng nghệ thuật và công nghệ”, sự kiện thay đổi nhận diện thương hiệu KienlongBank – “Change up to 4.0 digi-era”, Sự kiện Ra mắt

thương hiệu S-Plus Coffee, sự kiện ra mắt thương hiệu Sunshine Mart , sự kiện ký kết hợp tác chiến lược giữa Sunshine Group với tổ chức giáo dục Maple Bear Global Schools (Canada), sự kiện ra mắt dòng sản phẩm Bất động sản nghỉ dưỡng biển Sunshine Marina và nghỉ dưỡng nội đô Sunshine Premier của Tập đoàn Sunshine....

Là đối tác chiến lược của các Tập đoàn/Công ty như: Sunshine Group, Sunshine Homes,... ODE Entertainment sở hữu nền tảng lớn để mở rộng và phát triển, triển khai mô hình giải trí đa trải nghiệm tại các dự án Bất động sản hạng sang với các hoạt động: Chuỗi chương trình sự kiện tái hiện văn hóa di sản vùng miền, show diễn thực cảnh, các buổi hòa nhạc, Fashion Show...

➤ **ODE TV – Nền tảng truyền hình trực tuyến – Tin tức tổng hợp.**

Đại dịch Covid-19 năm 2020 và 2021 đã tạo nên một xu thế mới trong mảng giải trí truyền hình khi giãn cách xã hội khiến cho hàng loạt rạp chiếu phim đóng cửa. Lần đầu tiên thế giới chứng kiến sự lên ngôi mạnh mẽ của OTT (truyền hình trực tuyến) - chiếm tới 70% doanh thu ngành phim ảnh - truyền hình. ODE TV cũng đặt mục tiêu trở thành kênh truyền thông số của tổ hợp các tập đoàn lớn như Sunshine Group, Tập đoàn KSFinance, Tập đoàn xây dựng SCG, Tập đoàn Công nghệ UniCloud.

Các dịch vụ ODE TV cung cấp bao gồm: Gói xem truyền hình trực tuyến dành cho các khách hàng cá nhân và các gói truyền thông – quảng cáo trên nền tảng của ODE TV cho các khách hàng doanh nghiệp.

Đa dạng nội dung để thu hút người dùng cũng là chiến lược ODE TV đang thực hiện. Ký kết hợp tác với các công ty điện ảnh, dẫn sóng và cung cấp các gói phim HBO Go; dẫn sóng kênh thiết yếu trong nước (VTV1, An ninh TV, Quốc phòng Việt Nam, Quốc hội, VNews,...). Bên cạnh đó là việc đưa các gói phim quốc tế, dẫn sóng kênh thiết yếu trong nước, sản xuất và biên tập đa dạng nội dung Thể thao, Đầu tư - Tài chính kinh doanh, Âm nhạc, Điện ảnh, Văn hoá, Đời sống,... , sản xuất các nội dung tin tức Đầu tư, Tài chính - Bất động sản nóng hổi.

Với hệ thống kênh, chương trình phong phú, ODE TV cung cấp một thế giới mới phong phú đa chiều mọi lúc mọi nơi cho khách hàng cũng như là cầu nối cho các nhãn hàng tiếp cận một cộng đồng khán giả thuộc phân khúc cao cấp của ODE.

➤ **ODE PLATINUM – Thời trang – Phân phối hàng hiệu; Hợp tác vận hành Hotel – Resort; Khai thác và tư vấn dịch vụ Giải trí & Thương mại.**

Sở hữu lợi thế từ những ngày đầu thành lập khi là đối tác chiến lược trong việc phát triển chuỗi cửa hàng, boutique, trung tâm thương mại và hệ thống bán lẻ của Sunshine Group, ODE Platinum đang thực hiện kế hoạch trở thành đơn vị phân phối chuỗi thương hiệu thời trang và phụ kiện xa xỉ quốc tế. Đồng thời ODE đang phối hợp với 1 số đối tác quốc tế (như EHL Thụy Sĩ) để xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn nhằm cung cấp dịch vụ tư vấn vận hành mảng khách sạn (hotel) - khu nghỉ dưỡng (resort) cho các đối tác chiến lược như Tập đoàn Sunshine, Tập đoàn KSFinance... ODE Group sẽ tiếp tục hợp tác cùng các thương hiệu vận hành quốc tế như

Accor Group, Hilton Hotel & Resorts để cung cấp các dịch vụ tiện ích cao cấp, hoàn hảo cho các dự án Bất động sản nghỉ dưỡng, trung tâm tài chính, các khách sạn 6 sao đẳng cấp của Tập đoàn Sunshine và Tập đoàn KSFinance

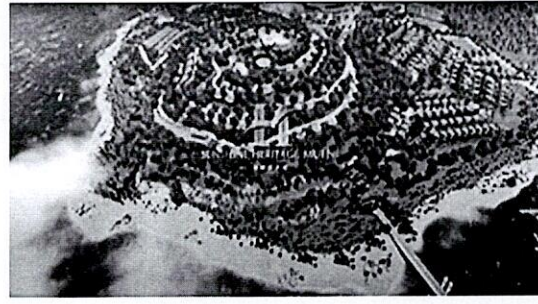
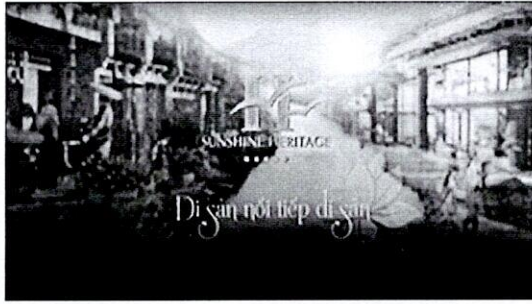
Bảng 3: Các Hợp đồng lớn mà ODE đã/đang thực hiện trong năm 2020-2021

S T T	Tên khách hàng	Tên dự án/sản phẩm	Nội dung thực hiện	Tổng Giá trị đã thực hiện của HĐ đã ký (nghìnVNĐ) (*)
1	Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	- Các thương hiệu BDS thuộc tập đoàn Sunshine	<p>ODE Group đóng vai trò là tổng thầu Truyền thông - Marketing của Tập đoàn Sunshine và các đơn vị trực thuộc</p> <p>1. Xây dựng Kế hoạch chiến lược thương hiệu, kế hoạch các hoạt động truyền thông - marketing</p> <p>Phát triển chiến lược thương hiệu: đánh giá thị trường, phân tích đối thủ, định vị thương hiệu</p> <p>2. Kế hoạch truyền thông tổng thể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan hệ công chúng - Lập kế hoạch và vận hành các chiến dịch digital marketing - Sản xuất đa dạng nội dung các bài báo, bài đăng mạng xã hội, nội dung các ấn phẩm, lời bình phim,.... - Sản xuất bộ nhận diện thương hiệu - Sản xuất website, landing page - Sản xuất video giới thiệu thương hiệu, dự án - Sản xuất tài liệu bán hàng: - Tổ chức sự kiện - Booking người nổi tiếng, đại sứ thương hiệu 	36.037.692
2	Công ty Sunshine Marina	Dự án BĐS Sunshine Crystal River và Sunshine Green Iconic	ODE Group đóng vai trò là tổng thầu Truyền thông - Marketing cho dự án BĐS Sunshine Crystal River và Sunshine Green Iconic	43.762.583

S T T	Tên khách hàng	Tên dự án/sản phẩm	Nội dung thực hiện	Tổng Giá trị đã thực hiện của HĐ đã ký (nghìn VND) (*)
3	Tập đoàn đầu tư quốc tế KSFinance	Tập đoàn KSFinance và các đơn vị trong mạng lưới liên kết - Mô hình đầu tư KSInvest - Đơn vị phát triển và phân phối BĐS KSHomes - Công ty Cổ phần chứng khoán KS Hệ thống trung tâm tài chính 4.0 KSFinancial Hub	ODE Group đóng vai trò là tổng thầu Truyền thông - Marketing Tập đoàn KSFinance và các đơn vị trực thuộc	3.413.102
4	Công ty Cổ phần phát triển Sunshine Homes	Sunshine Homes và các dự án BĐS - Sunshine Center	ODE Group đóng vai trò là tổng thầu Truyền thông - Marketing của Sunshine Homes và các dự án trực thuộc bao gồm: - Truyền thông đại chúng Tư vấn chiến lược truyền thông trong quá trình IPO của doanh nghiệp	1.878.215
5	Công ty Cổ phần xây dựng SCG	Công ty Cổ phần xây dựng SCG	ODE Group đóng vai trò là tổng thầu Truyền thông - Marketing của SCG bao gồm: - Truyền thông đại chúng - Quan hệ nhà đầu tư IR	2.105.528

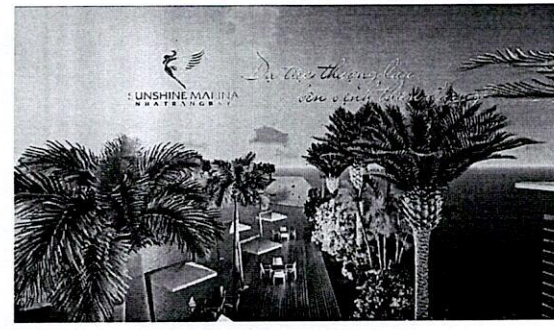
(*) Các Hợp đồng nêu trên đều được ký dưới hình thức Hợp đồng nguyên tắc. Mỗi hợp đồng sẽ có các Phụ lục đính kèm cho từng giao dịch cụ thể. Theo đó, giá trị thể hiện tại cột “Tổng giá trị thực hiện của HĐ đã ký” là giá trị đã nghiệm thu, thanh lý của các Phụ lục hợp đồng phát sinh trong giai đoạn 2020 – 2021. Các hợp đồng này vẫn tiếp tục được thực hiện trong giai đoạn tiếp theo, mỗi giao dịch mới phát sinh liên quan đến nội dung công việc, giá trị dịch vụ và các điều khoản khác sẽ được quy định tại từng Phụ lục hợp đồng cụ thể.

Hình ảnh các chiến dịch truyền thông dự án tiêu biểu



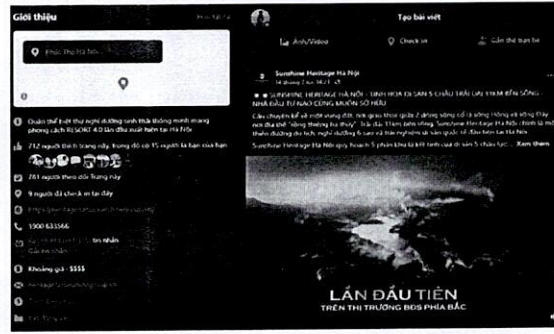
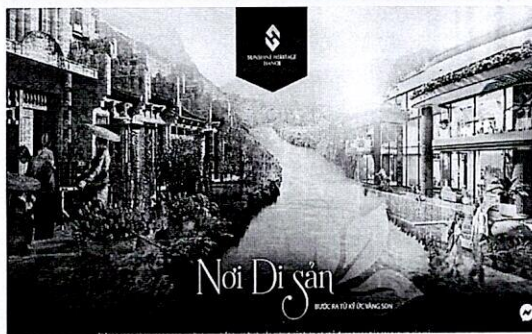
Sản xuất TVC/Phim Quảng cáo dự án BDS Sunshine Heritage Resort – Di sản nối tiếp di sản

Sản xuất TVC/Phim Quảng cáo dự án Sunshine Heritage Mũi Né – Điểm đến xa hoa trên hành trình di sản



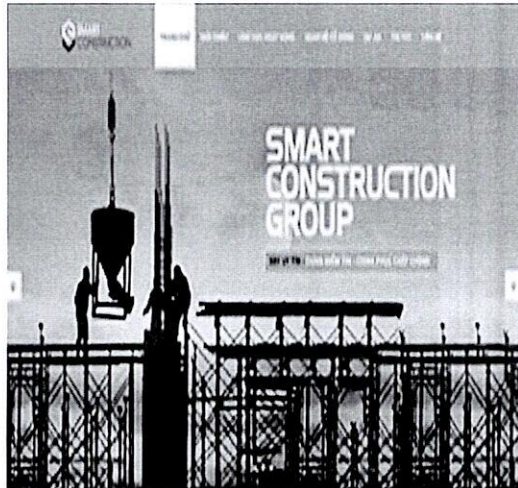
Sản xuất Website dự án Sunshine Marina Nha Trang Bay

Sản xuất TVC dự án Sunshine Marina Nha Trang Bay

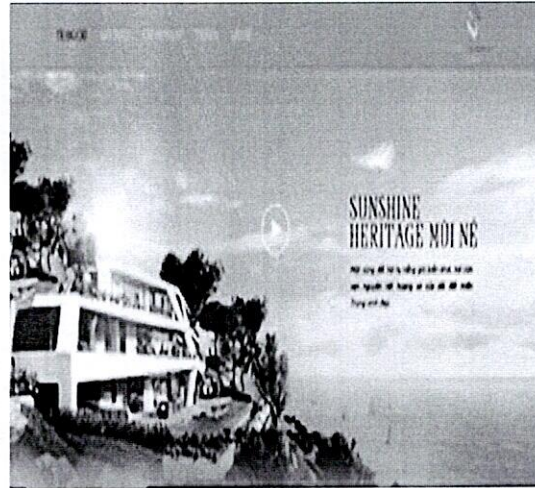


Sản xuất Website dự án BDS Sunshine Heritage Hà Nội

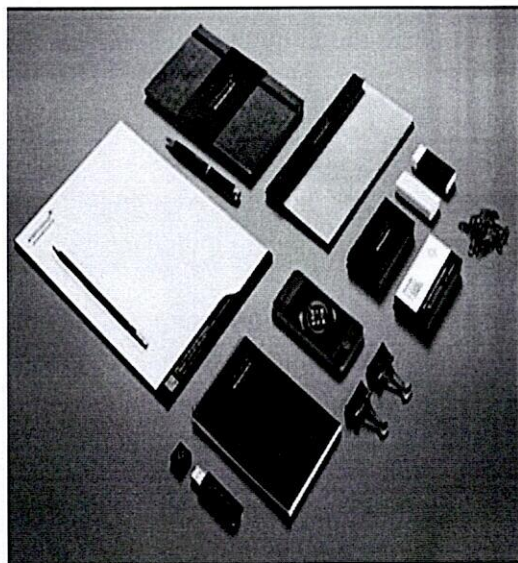
Triển khai phát triển kênh fanpage dự án Heritage Hà Nội (sản xuất nội dung và chạy quảng cáo)



Sản xuất Website Công ty Cổ phần Xây dựng SCG



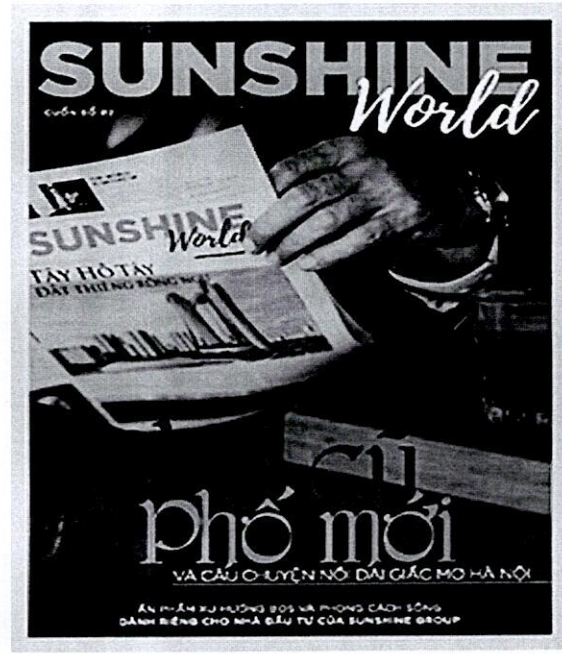
Sản xuất website dự án BĐS Sunshine Heritage Mũi Né



Sản xuất Bộ nhận diện thương hiệu Tập đoàn đầu tư Quốc tế KSF Finance

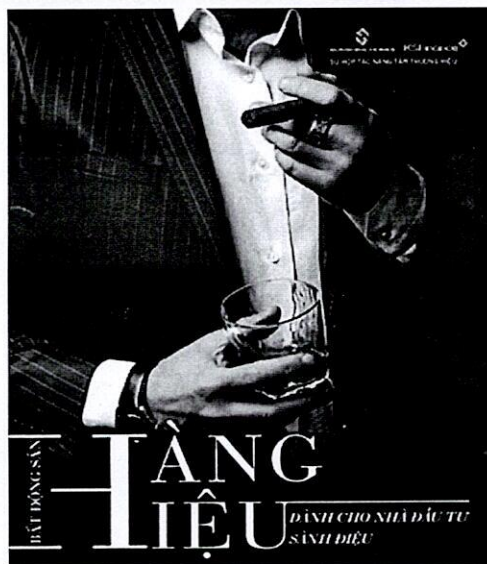


Sản xuất Bộ nhận diện thương hiệu Tập đoàn Công nghệ Uncloud



Sản xuất bài emazine báo chí truyền thông chuỗi dự án BDS Sunshine Heritage nằm trong chiến lược truyền thông tổng thể của Tập đoàn Sunshine

Sản xuất Tạp chí Sunshine World của Tập đoàn Sunshine



Sản xuất Tạp chí “Bất động sản hàng hiệu dành cho Nhà đầu tư sành điệu” trong chiến dịch tái định vị thương hiệu Sunshine Homes trên thị trường – Nhà phát triển Bất động sản hàng hiệu.

Sản xuất tài liệu bán hàng loạt các dự án Bất động sản của Sunshine Group.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 02 năm gần nhất

Bảng 4: Kết quả kinh doanh giai đoạn năm 2019 và năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% Tăng giảm năm 2020 so với năm 2019	09 tháng đầu năm 2021
Tổng giá trị tài sản	95.587.818.547	110.839.540.123	16%	134.053.546.939
Vốn chủ sở hữu	7.643.178.961	10.180.051.916	33%	114.520.034.662
Doanh thu thuần	96.137.979.000	49.497.755.988	-49%	100.635.230.000
Doanh thu với các bên liên quan	94.060.007.000	49.497.755.988	-47%	100.635.230.000
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	3.138.545.889	2.971.286.365	-5%	11.788.771.528
Lợi nhuận khác	-1.726.948	-18.013.319	-	-87.340.877
Tổng lợi nhuận trước thuế	3.136.818.941	2.953.273.046	-6%	11.701.430.651
Lợi nhuận sau thuế	2.507.669.763	2.536.872.955	1%	9.339.982.746
Giá trị sổ sách	15.286	20.360	33%	11.452

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9 tháng đầu năm 2021 của ODE

Năm 2020 và 9 tháng đầu năm 2021 là giai đoạn khó khăn và đầy thử thách trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ODE. Đại dịch covid 19 đã gây ảnh hưởng sâu rộng đến các doanh nghiệp Việt Nam, khiến các doanh nghiệp gặp khó khăn trong tiếp cận khách hàng, làm gián đoạn chuỗi cung ứng, sử dụng nhân công, người lao động, bị phát sinh thêm chi phí phòng ngừa dịch COVID-19... Nhiều doanh nghiệp bị gián đoạn, dừng hoạt động do tình hình dịch bệnh, thậm chí đứng trước bờ vực phá sản bởi thị trường giảm cầu đột ngột. Một số doanh nghiệp cho biết đã phải trì hoãn, giãn tiến độ đầu tư thậm chí hủy dự án đang hoặc sẽ thực hiện.

ODE đã rất nỗ lực trong việc duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh và kinh doanh có lãi. Cụ thể:

- Năm 2020, tổng tài sản của ODE tăng 16% so với năm 2019 do công ty đẩy mạnh giải ngân vốn vay từ cá nhân để bổ sung nguồn vốn sản xuất kinh doanh, làm tăng mạnh hàng tồn kho, với giá trị tăng gấp hơn 2 lần so với 2019. Tuy nhiên do hệ quả từ đại dịch Covid nên doanh thu của ODE giảm đáng kể, 49% so với năm 2019. Với nỗ lực kiểm soát tốt chi phí giá vốn, lợi nhuận sau thuế ODE vẫn tăng 1% mặc dù doanh thu giảm. Điều này góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu của công ty 33% so với 2019 do ghi nhận lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

- Trong năm 2021, công ty thực hiện tăng vốn từ 05 tỷ lên 100 tỷ làm tăng mạnh quy mô vốn chủ sở hữu và tổng tài sản của doanh nghiệp. Việc tăng vốn giúp công ty tăng năng lực cạnh tranh, giảm chi phí tài chính cũng như chủ động nguồn vốn kinh doanh. Vốn chủ sở hữu tăng và nợ vay cá nhân giảm, góp phần vào sự gia tăng giá trị Tổng tài sản và tổng nguồn vốn của ODE trong 9 tháng đầu năm 2021 lên 21% so với cuối năm 2020. Đặc biệt, doanh thu 9 tháng năm 2021 đã tăng 291% so với cùng kỳ năm 2020 và gấp đôi doanh thu cả năm 2020, đạt giá trị 100,6 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế 9 tháng năm 2021 cũng tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020 cũng như cả năm 2020, tăng 268%. Kết quả này đến từ việc Công ty đã có sự thay đổi, thích nghi với hoạt động kinh doanh khi dịch Covid vẫn đang diễn ra. Năm 2021, số lượng khách hàng ký hợp đồng truyền thông với ODE đã tăng 125% so với năm 2020. Ngoài ra ODE cũng tích cực thúc đẩy nghiệm thu một số dự án ODE đã thực hiện năm 2020 và thanh toán vào năm 2021.

Giai đoạn 2019 – 2021 ODE tập trung đẩy mạnh cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo để khẳng định vị thế của doanh nghiệp trên thị trường. Công ty chưa triển khai cung cấp dịch vụ với các đối tác bên ngoài mà chủ yếu ký hợp đồng dịch vụ với các công ty liên quan, tận dụng các mối quan hệ sẵn có để hoàn thiện và phát triển doanh nghiệp. Theo đó, doanh thu với các bên liên quan năm 2019 là 94,06 tỷ đồng – chiếm 97,8% tổng doanh thu, năm 2020 là 49,49 tỷ đồng – chiếm 100% tổng doanh thu, 9 tháng đầu năm 2021 là 99,16 tỷ đồng – chiếm 98,5% tổng doanh thu. Đây là nền tảng vững chắc cho ODE phát triển mạnh hơn và rộng hơn trong tương lai.

Vấn đề khác tại Báo cáo tài chính (sau đây gọi là “BCTC”) kiểm toán 2020: Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 chưa được kiểm toán.

Công ty có ý kiến như sau: Mặc dù thời điểm Deloitte kiểm toán số liệu trên BCTC năm 2020, số liệu năm 2019 của công ty chưa được kiểm toán. Tuy nhiên, khi tiến hành kiểm toán năm 2020 Deloitte đã tiến hành soát xét toàn bộ số liệu tài chính năm 2019. Sau đó đến ngày 25/10/2021, đơn vị kiểm toán Deloitte đã thực hiện kiểm toán BCTC 2019 theo đúng quy định hiện hành, và số liệu năm 2019 trên BCTC 2019 hoàn toàn khớp đúng với số liệu 2019 đã được soát xét trước đó trên BCTC 2020.

7. Vị thế của Công ty và triển vọng ngành

7.1 Vị thế của Công ty trong ngành:

Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE Group được thành lập vào năm 2016 và được đăng ký doanh nghiệp lần đầu vào 18/10/2016. Hoạt động chủ yếu của ODE Group là tổng thầu Truyền thông - Marketing cho các Tập đoàn lớn như: Sunshine Group, Smart Construction Group,... với hàng trăm chiến dịch quảng cáo. ODE Group từng bước khẳng định

vị thế của mình trên thị trường, là một trong những doanh nghiệp có sức cạnh tranh và hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực truyền thông - giải trí.

Thế mạnh lớn nhất của ODE là đa kênh, đa lĩnh vực nhưng lại rất chuyên sâu. Không những chỉ là đơn vị Truyền thông – Marketing với các hoạt động quảng bá dựa trên nền tảng thông tin có sẵn của khách hàng như các đơn vị làm Truyền thông – Marketing thông thường trên thị trường, mà ODE còn trực tiếp tham gia vào hoạt động đồng phát triển các sản phẩm, dự án của khách hàng thông qua các hoạt động tư vấn, xây dựng quy hoạch hệ thống tiện ích, dịch vụ... phục vụ nhu cầu cao của khách hàng. Đây là điểm khác biệt lớn nhất của ODE đối với các đơn vị cùng ngành, giúp cho ODE có bề dày và chiều sâu hơn hẳn trong hoạt động truyền thông.

7.2 Triển vọng phát triển của ngành

Ngành truyền thông và giải trí được đánh giá là một trong những thị trường tăng trưởng nhanh nhất thế giới. Mức tăng đã gấp ba lần trong vòng năm năm trở lại đây. Định giá thị trường Truyền thông trực tuyến của Việt Nam tính đến năm 2019 là 2,8 tỉ USD, đứng thứ III khu vực Đông Nam Á. Theo PwC, riêng với lĩnh vực Giải trí và Truyền thông (E&M), Việt Nam sẽ liên tục tăng trưởng 6,1% về số lượng người dùng đến năm 2023.

Hiện tại đây là giai đoạn mà ngành truyền thông phát triển nhanh chóng, với số lượng hàng trăm kênh truyền thông ra đời, kèm theo đó là sự chuyển đổi các loại hình truyền thông truyền thống và hiện đại. Trong đó, báo giấy sẽ giảm mạnh trong khi báo mạng và mạng xã hội ngày càng phát triển.

Trên thị trường truyền thông Việt Nam hiện nay, 60% là quảng cáo trên các kênh truyền hình, 40% là cho các phương tiện báo chí, internet và mạng xã hội. Tốc độ phát triển thị trường quảng cáo của Việt Nam tăng mỗi năm khoảng 20%- 30%.

Đối với thị trường truyền hình trả phí của Việt Nam, ra đời khi bắt đầu có truyền hình cáp ra đời, các công ty như truyền hình cáp SCTV, HTVC, VTVCab, và VTC là những đơn vị đầu tiên cung cấp truyền hình mặt đất và truyền hình vệ tinh, khoảng năm 2009 có sự ra đời của K+ (là đơn vị liên doanh của truyền hình cáp VTV với tập đoàn truyền thông pháp Canal+) và An Viên Group. Thị trường này hiện tại ước tính đạt khoảng 5 triệu hộ thuê bao, và doanh thu khoảng 300 triệu đô la Mỹ. Với chính sách số hóa của chính phủ là 100% đến năm 2020, độ lớn của thị trường này ước tính khoảng 1.5 tỷ đô la Mỹ. Thị trường truyền hình càng ngày càng phát triển và truyền hình OTT được xem tối ưu và được ưa chuộng nhất hiện nay trong xu thế công nghệ hóa. Đây là giải pháp cung cấp các nội dung cho người sử dụng dựa trên các nền tảng Internet, mang đến nguồn nội dung rất phong phú và đa dạng theo yêu cầu của người sử dụng vào bất kỳ những thời điểm nào và tại bất cứ ở nơi đâu, chỉ với một thiết bị phù hợp đã có kết nối Internet.

Đặc biệt, ngày 11/01/2021 vừa qua, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Chỉ thị số 01/CT-BTTTT về định hướng phát triển ngành Thông tin và Truyền thông năm 2021, cần hoàn thành mục tiêu trên 80% tỷ lệ hộ gia đình Việt Nam tiếp cận kênh truyền hình thiết yếu qua môi trường mạng. Tỷ lệ người sử dụng mạng xã hội Việt so với người sử dụng mạng xã hội nước ngoài đạt tối thiểu 0,83; phấn đấu đến năm 2025 đạt tỷ lệ 1,22.

Với dung lượng người dùng môi trường mạng ngày càng tăng, các chương trình truyền hình, kênh truyền hình, kênh báo mạng hay mạng xã hội sẽ ngày càng phát triển. Các công ty về truyền thông, quảng cáo, giải trí (agencies) sẽ là lựa chọn thiết yếu của các nhãn hàng (advertisers), để các nhãn hàng làm chủ phương tiện truyền thông, booking quảng cáo, mang sản phẩm của nhãn hàng tiếp cận gần hơn với các khán giả/độc giả - những khách hàng tiềm năng. Có thể thấy, thị trường quảng cáo, giải trí Việt Nam còn rất nhiều “đất” để phát triển và tăng trưởng mạnh mẽ trong những năm tiếp theo.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1 Số lượng cán bộ nhân viên của Công ty

Số lượng lao động của Công ty tại thời điểm 30/09/2021 là 86 người, trong đó:

Bảng 5: Thông tin số lượng nhân sự ODE

Chi tiêu	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ chuyên môn	86	100%
Trên đại học	5	5,81%
Đại học	76	88,37%
Cao đẳng, trung cấp	4	4,65%
Lao động phổ thông	1	1,16%
II. Phân loại theo giới tính	86	100%
Nam	35	40,7%
Nữ	51	59,3%
III. Phân loại theo thời hạn hợp đồng	86	100%
Hợp đồng không xác định thời hạn	4	4,7%
Hợp đồng thời hạn từ 01 - 03 năm	79	91,9%
Hợp đồng khác (Hợp đồng thử việc/Hợp đồng chuyên gia...)	3	3,5%

Nguồn: Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE

8.2 Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

Với trọng tâm phát triển nguồn nhân lực, Công ty đã xây dựng các chính sách quy định rõ ràng minh bạch các thông tin dành cho người lao động, gồm có quy chế tiền lương, quy chế đào tạo, quy định phụ cấp...

- Tổng số CBNV tính đến thời điểm 30/09/2021 là : 86 CBNV
- Thu nhập bình quân của CBNV trong năm 2019 là: 17.918.596 VND
- Thu nhập bình quân của CBNV trong năm 2020 là: 17.812.651 VND

a. Chế độ lương

Tiền lương của người lao động do hai bên thỏa thuận trong hợp đồng lao động và được trả theo năng suất lao động, chất lượng và hiệu quả công việc, mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Nhà nước quy định. Trong đó bao gồm:

- Lương cơ bản là mức lương trả cho người lao động tương ứng với bậc công việc mỗi cá nhân đảm nhận, nằm trong khung lương tương ứng thuộc khung lương của Công ty và được đăng ký với Sở Lao động Thương binh và Xã hội. Lương cơ bản làm cơ sở thực hiện các nghĩa vụ với nhà nước như: đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, công đoàn;
- Thưởng và phụ cấp sẽ do Ban lãnh đạo Công ty căn cứ vào trình độ chuyên môn – nghiệp vụ, tính chất và giá trị công việc, kinh nghiệm, sự trung thành – trung tín, năng suất chất lượng công việc, tiềm năng của nhân viên để quyết định (nếu có).

Bên cạnh đó, người lao động cũng được xem xét nâng bậc lương, chuyển ngạch lương theo quy chế của Công ty.

b. Chế độ khen thưởng

Nhằm động viên cán bộ, nhân viên, ngoài việc khen thưởng thường xuyên, tùy theo kết quả và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại Công ty còn có các hình thức khen thưởng khác như: tổ chức cho người lao động đi tham quan nghỉ mát; khen thưởng đột xuất cho những cá nhân, tập thể đóng góp mang lại hiệu quả cho Công ty.

c. Chính sách xã hội

Công ty tham gia đầy đủ chế độ bảo hiểm (y tế, xã hội, thất nghiệp) cho cán bộ, nhân viên theo đúng quy định của Nhà nước. Công ty cũng có chế độ hỗ trợ cho gia đình cán bộ, nhân viên khi có khó khăn đột xuất theo khả năng nguồn quỹ cho phép.

d. Chính sách đào tạo

Công ty khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên được đào tạo nâng cao trình độ nhằm thực hiện tốt công việc được giao, đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ, tiêu

chuẩn công việc theo quy định. Công ty xây dựng quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhân viên trong đó nêu rõ phạm vi, đối tượng, các hình thức đào tạo và chế độ trong công tác đào tạo.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật, mức cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định. ODE mới thành lập từ tháng 10/2016 và Công ty đang dồn toàn bộ nguồn lực tài chính nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường nên Hội đồng quản trị ODE quyết định giữ lại phần lợi nhuận sau thuế này để bổ sung nguồn vốn hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh.

10. Tình hình tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài Chính ban hành.

10.1 Các chỉ tiêu cơ bản

❖ Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 10/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/4/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính.

a. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định ghi nhận ban đầu bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong năm.

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là máy móc và thiết bị được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính từ 3 đến 5 năm

b. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị phần mềm được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Phần mềm được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu dụng ước tính là 5 năm.

Bảng 6: Bảng trích khấu hao tài sản cố định của Công ty

Loại tài sản	Thời gian (năm)
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phần mềm	05

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 của Công ty)

❖ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty hiện không có các khoản nợ đến hạn

❖ **Các khoản phải nộp theo quy định:**

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản thuế khác theo quy định nhà nước.

Bảng 7: Số dư thuế và các khoản còn phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
1	Thuế giá trị gia tăng	-	-	2.640.314.843
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	615.062.083	996.462.174	2.330.632.510
3	Thuế thu nhập cá nhân	97.760.958	33.671.453	573.307.670
4	Các loại thuế khác	-	2.208.309	97.786.171
	Tổng	712.823.041	1.032.341.936	5.642.041.194

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9 tháng đầu năm 2021 của ODE

❖ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Theo quy định của Luật doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ căn cứ vào tình hình hoạt động kinh doanh và đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty cũng như quy định của pháp luật hiện hành. Hoạt động kinh doanh của Công ty trong các năm vừa qua tuy đạt hiệu quả nhưng những năm qua Công ty đang tập trung nguồn tài trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh nên ĐHCĐ đã thống nhất việc chưa trích lập quỹ trong thời gian này

- ❖ **Tổng dư nợ vay:** Công ty hiện không có nợ vay
- ❖ **Tình hình công nợ**

Bảng 8: Các khoản phải thu của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.007.029.670	50.671.957.884	87.380.417.514
1	Phải thu khách hàng (*)	65.794.311.383	50.429.755.664	86.845.040.200
2	Trả trước cho người bán	3.204.894.490	233.734.490	526.909.584
3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
4	Các khoản phải thu khác	7.823.797	8.467.730	8.467.730
II	Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
	Tổng các khoản phải thu	69.007.029.670	50.671.957.884	87.380.417.514

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9 tháng đầu năm 2021 của ODE

(*) Phải thu khách hàng nêu trên của Công ty chủ yếu đến từ các đối tác lâu dài, là bên liên quan của ODE. Cụ thể tại ngày 31/12/2019, phải thu các bên liên quan là 63,5 tỷ đồng – chiếm 96,5% phải thu ngắn hạn của ODE. Tại ngày 31/12/2020, phải thu các bên liên quan là 50,42 tỷ đồng - chiếm 100% phải thu ngắn hạn của ODE. Tại ngày 30/09/2021, phải thu các bên liên quan là 85,3 tỷ đồng – chiếm 98,3% phải thu ngắn hạn của ODE. Các đối tác của Công ty có lịch sử trả nợ tốt, các khoản phải thu luôn được thanh toán đúng hạn.

ODE đã và đang thực hiện khá tốt việc thu hồi các khoản phải thu của doanh nghiệp. Mặc dù giá trị khoản phải thu lớn, nhưng ODE không có khoản phải thu chậm luân chuyển trong thời gian trên.

Bảng 9: Các khoản phải trả của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
I.	Nợ ngắn hạn	87.944.639.586	100.659.488.207	19.533.512.277
1	Phải trả người bán ngắn hạn	17.771.825.737	18.348.699.436	12.066.436.528
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	-	-	-

STT	Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	712.823.041	1.032.341.936	5.642.041.194
4	Phải trả người lao động	955.185.341	272.358.635	1.671.990.764
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	-	-
6	Phải trả ngắn hạn khác	68.504.805.467	81.006.088.200	153.043.791
7	Dự phòng phải trả ngắn hạn	-	-	-
II.	Nợ dài hạn	0	0	0
Tổng cộng		87.944.639.586	100.659.488.207	19.533.512.277

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9 tháng đầu năm 2021 của ODE

Trong tháng 06 năm 2021, ODE đã tiến hành tăng vốn chủ sở hữu từ 05 tỷ lên 100 tỷ đồng. Công ty đã tắt toán toàn bộ dư nợ phải trả đầu kỳ với các cá nhân là bên liên quan bằng hình thức chuyển đổi từ nợ phải trả thành vốn góp và thanh toán chuyển khoản. Số liệu tại thời điểm 31/12/2020, phải trả ngắn hạn khác của công ty là 81 tỷ đồng, nay giảm xuống còn 153 triệu vào ngày 30/09/2021. Qua đó cho thấy công ty cải thiện các chỉ số khả năng thanh toán, giảm tỷ lệ đòn bẩy và chủ động hơn trong việc sử dụng vốn của doanh nghiệp.

❖ **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho tại thời điểm ngày 30 tháng 09 năm 2021 của Công ty như sau:

Bảng 10: Hàng tồn kho

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	24.513.841.513	52.967.083.952	16.283.523.741
	24.513.841.513	52.967.083.952	16.283.523.741

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2020 và BCTC 9 tháng năm 2021 của ODE

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2021, chi tiết chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang theo các dự án như sau:

Bảng 11: Chi tiết hàng tồn kho theo dự án

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2019	31/12/2020	30/09/2021
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang			
Dự án Sunshine Marina	11.058.245.526	17.549.046.369	-

Dự án quảng bá thương hiệu Sunshine	3.607.458.591	7.288.399.587	7.381.984.945
Dự án Sunshine Heritage	26.329.329	5.394.326.919	2.847.021.971
Dự án Sunshine Homes	205.198.265	1.947.673.068	50.015.735
Dự án Sunshine City Sài Gòn	1.626.208.127	1.481.049.447	-
Dự án Sunshine Garden	1.674.641.649	1.555.927.487	20.198.661
Dự án Sunshine Empire	1.006.909.457	1.493.226.818	11.061.171
Dự án Sunshine Crystal River	198.112.995	2.921.651.604	-
Dự án Sunshine App	166.886.671	2.676.892.429	-
Các dự án khác	4.943.850.903	10.658.890.224	5.973.241.257
Tổng cộng	24.513.841.513	52.967.083.952	16.283.523.741

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020 và BCTC 9 tháng đầu năm 2021 của ODE

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang trên thực tế là các sản phẩm đã hoàn thành và đang đưa vào nghiệm thu của ODE. Các đối tác ký hợp đồng đều là những đối tác lâu năm, có uy tín trên thị trường. Công ty đánh giá không có rủi ro về việc giảm giá hàng tồn kho. Việc có những đối tác lâu dài sẽ giúp công ty hoạt động ổn định trong thời gian tới.

10.2 Các chỉ tiêu tài chính

Bảng 12: Chỉ tiêu Tài chính

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,08	1,08
- Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	0,8	0,55
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ/Tổng tài sản	lần	0,92	0,91
- Nợ/ Vốn chủ sở hữu	lần	11,5	9,9
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	lần	3,7	1,14

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	lần	1,01	0,48
4. Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	2,61	5,13
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	32,81	28,47
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,62	2,46
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	3,26	6

Nguồn: BCTC kiểm toán 2020 của ODE

Công ty luôn duy trì khả năng thanh toán tốt từ trước đến nay. Đặc biệt, sau khi tăng vốn, nguồn tiền mặt của công ty là rất lớn, đảm bảo cho việc phát triển và mở rộng thị trường của doanh nghiệp. Mặt khác, tỷ lệ nợ/vốn chủ sở hữu chỉ khoảng 10% (rất thấp so với các doanh nghiệp hiện nay). ODE hiện tại hầu như không sử dụng đòn bẩy tài chính trong quá trình hoạt động kinh doanh và còn khả năng huy động vốn lớn trong tương lai.

Ngoài ra, Biên lợi nhuận gộp và biên lợi nhuận ròng của công ty tăng dần qua các năm, thể hiện vị thế và năng lực của công ty trên thị trường.

11. Tài sản

Bảng 13: Tài sản cố định của Công ty tại 31/12/2020

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	1.436.711.146	1.294.916.209	90%
Máy móc, thiết bị	1.436.711.146	1.294.916.209	90%
Tài sản cố định Vô hình	1.000.000.000	1.000.000.000	100%
Phần mềm chăm công	1.000.000.000	1.000.000.000	100%
Tổng	2.436.711.146	2.294.916.209	94%

Nguồn BCTC kiểm toán năm 2020 của ODE

Do đặc thù ngành nghề là công ty truyền thông và giải trí, công ty không đầu tư vào tài sản cố định. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp là các sản phẩm truyền thông được nghiên cứu và sản xuất.

Bảng 14: Tài sản cố định của Công ty tại 30/09/2021

Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% Giá trị còn lại/Nguyên giá
Tài sản cố định hữu hình	2.851.388.964	2.369.804.809	83,10
Máy móc, thiết bị	2.142.398.964	1.690.356.058	78,90%
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	708.990.000	679.448.751	95,83%
Tài sản cố định Vô hình	1.000.000.000	849.999.997	85%
Phần mềm chăm công	1.000.000.000	849.999.997	85%
Tổng	3.851.388.964	3.219.804.806	83,60

Nguồn BCTC 9 tháng đầu năm 2021 của ODE

Do đặc thù ngành nghề là công ty truyền thông và giải trí, công ty không đầu tư vào tài sản cố định. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp là các sản phẩm truyền thông được nghiên cứu và sản xuất.

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2021 - 2022

Bảng 15: Kế hoạch lợi nhuận và Cổ tức

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022	
	Kế hoạch	Tỷ lệ so với năm 2020	Kế hoạch	Tỷ lệ so với năm 2021
Vốn điều lệ	100	1.900%	100	-
Doanh thu thuần	125	152,5%	162,5	30%
Lợi nhuận sau thuế	12,5	392,9%	15,88	27,04%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	10%	-	9,77%	-
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	12,5%	-	15,88%	-
Tỷ lệ cổ tức	0%	-	0%	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên ODE Group 2021

Kế hoạch kinh doanh ODE đề ra trong năm 2021 thực sự là một thách thức lớn với doanh nghiệp. Theo đó, vốn điều lệ tăng lên 19 lần, doanh thu thuần tăng 152,5%, lợi nhuận sau thuế tăng 392,9% so với năm 2020.

Tính đến 30/9/2021, Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế công ty lần lượt đạt được là 100,6 tỷ đồng và 9,34 tỷ đồng tương ứng với 80,48% kế hoạch doanh thu thuần năm 2021 và 74,72% kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021. Dự kiến với nguồn lực mới từ việc tăng vốn điều lệ trong tháng 6 năm 2021 và các kế hoạch kinh doanh được lập một cách tin cậy, công ty sẽ hoàn thành mục tiêu đã đề ra trong năm 2021.

Công ty đặt ra kế hoạch kinh doanh cao hơn, phát triển mạnh hơn trong năm 2022. Theo đó, doanh thu sẽ tăng 30% so với kế hoạch năm 2021, lợi nhuận tăng 27,04%. ODE tự tin rằng với nguồn vốn dồi dào, kinh nghiệm và uy tín sẵn có trên thị trường, ODE sẽ tiếp tục có nhiều hợp đồng mới và có thể hoàn thành được kế hoạch nêu trên.

Ngoài ra, tỷ lệ chia cổ tức ODE hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và do Đại hội đồng Cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị ODE hiện quyết định giữ lại phần lợi nhuận sau thuế này để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh. Cũng theo kế hoạch đề ra, Công ty vẫn dồn nguồn lực để bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh, chiếm lĩnh thị trường và theo đó giai đoạn 2020-2021 Công ty sẽ không chia cổ tức. Kế hoạch trên có thể thay đổi tùy thuộc tình hình kinh doanh của Công ty và quyết định bởi Đại hội đồng cổ đông.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Giai đoạn năm 2021-2022 là giai đoạn Tập đoàn ODE tiến hành một loạt các thay đổi quan trọng trong mô hình quản trị nội bộ, định hướng, ... để thực hiện đại chúng hóa và niêm yết cổ phiếu. Kế hoạch kinh doanh năm 2021-2022 có sự bùng nổ mạnh mẽ về doanh thu, lợi nhuận nhờ vị trí tổng thầu truyền thông – marketing cho nhiều tập đoàn lớn như Sunshine Group, Smart Construction Group, KSFinance Group, Unicloud... Cụ thể, 6 tháng cuối năm 2021 và dự kiến năm 2022, ODE Group đã và sẽ tiếp tục tập trung xây dựng chiến lược định vị và triển khai truyền thông cho những dự án & thương hiệu lớn như: Sunshine Heritage Mũi Né, Sunshine Heritage Hà Nội, Sunshine Heritage Đà Nẵng I, Sunshine Capital Thanh Hóa, Sunshine Capital Tây Thăng Long, KSFinance Hà Nội, ... hay siêu ứng dụng KSFinance App do KSFinance Group phát triển, mô hình đầu tư KSInvest, công ty chứng khoán KSSecurities...

Đặc biệt, Tập đoàn ODE đang và tiếp tục đóng vai trò đối tác quan trọng của các sản phẩm chiến lược với Ngân hàng TMCP Kiên Long. Theo đó ODE Group cung cấp giải pháp – sản phẩm dịch vụ truyền thông – marketing cho các khách hàng của KienlongBank, hướng đến đồng hành cùng Kienlongbank chinh phục mục tiêu chiếm lĩnh thị phần phân khúc doanh nghiệp SME.

Bên cạnh mảng truyền thông doanh nghiệp, ODE Group đặt mục tiêu mở rộng đối tượng tệp khách hàng đến các cơ quan, Bộ/Ngành Chính phủ, trong nước và quốc tế nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, du lịch, văn hóa, mang lại ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng và xã hội. Với kế hoạch đang triển khai, ODE Group với vai trò truyền thông sẽ tích cực đồng hành cùng

các tỉnh thành Việt Nam như Huế, Quảng Nam, Thanh Hóa, Vũng Tàu, Hòa Bình, Yên Bái, Lạng Sơn, Hà Giang,... quảng bá nét đẹp văn hóa đặc trưng của từng vùng miền, giới thiệu Tiềm năng – Thế mạnh – Thành tựu - Cơ hội – Thách thức của từng địa phương, góp phần phát triển và bảo tồn văn hóa – di sản, lan tỏa sâu rộng trong toàn xã hội thông qua các sản phẩm sáng tạo TVC, truyền hình, sự kiện, mạng xã hội, báo giấy,... sẽ góp phần phát triển ngành nghề, du lịch cho từng địa phương. ODE Group sẽ kết nối cùng các Cục thông tin cơ sở, Cục thông tin đối ngoại, Bộ ngoại giao,... tổ chức các hoạt động tuyên truyền các vấn đề xã hội chính trị như: tuyên truyền quan hệ Việt-Lào, quan hệ Việt-Cam, xây dựng mạng lưới cơ sở dữ liệu, truyền thông hình ảnh Việt Nam, truyền thông biên giới hải đảo,...

Ngoài ra, ODE Group tiếp tục tập trung nguồn lực để phát huy năng lực, nguồn nhân lực và thế mạnh của mình trong mảng truyền thông – marketing đa phương tiện, đồng thời phát triển cũng như mở rộng thị trường ngành truyền hình, giải trí và phân phối thương hiệu.

13. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của ODE Group luôn được đảm bảo tuân thủ theo các Quy định của Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông đã được quy định cụ thể tại Điều lệ của Công ty. Cùng với đó, ODE Group sẽ tiếp tục tập trung mở rộng phát triển hoạt động kinh doanh, cụ thể:

➤ Với mảng Media - Truyền Thông Marketing Đa phương tiện:

ODE Group đặt mục tiêu không ngừng gia tăng số lượng khách hàng cá nhân, doanh nghiệp trong những năm tới, là đối tác chiến lược tin cậy của hàng trăm tập đoàn lớn, phát triển mô hình tổng thầu truyền thông – Marketing chuyên nghiệp, thỏa mãn mọi nhu cầu của khách hàng khi cung cấp trọn gói từ xây dựng & tư vấn chiến lược thương hiệu, triển khai vận hành chiến dịch quảng cáo và xử lý khủng hoảng phát sinh.

Ngoài việc triển khai các kênh truyền thông - marketing hiện tại đang thực hiện cho các dự án như: quảng cáo điện tử (facebook, zalo, viber,...); quảng cáo Display Ads - Banner hiển thị trên các trang báo lớn, lên bài PR báo chí; quảng cáo biển bảng sân bay, màn hình thang máy, phát sóng VOV giao thông,... thì theo kế hoạch trong thời gian tới, ODE Group sẽ tổ chức các sự kiện bùng nổ ký kết với KSFinance như:

- Sự kiện ra mắt ứng dụng KSFinance App trực tuyến – truyền hình trực tiếp trên fanpage;
- Chiến dịch viral lan tỏa thông điệp “Tải ứng dụng KSFinance ngay” trên mạng xã hội kết hợp cùng giới nghệ sĩ, người nổi tiếng,...
- Kết hợp với ca sĩ nổi tiếng triển khai video âm nhạc quảng bá;

- Tổ chức các chương trình tọa đàm, sự kiện giao lưu giữa các chuyên gia tài chính - BĐS với các nhà đầu tư và khách hàng về Xu hướng đầu tư BĐS 4.0 - kế hoạch nằm trong chiến dịch với KSFinance;

- Khởi động kế hoạch đồng hành cùng World Cup 2022 thông qua chuỗi chương trình truyền hình và quảng cáo trên sân vận động.

➤ **Với mảng Entertainment - Show diễn, Sự kiện giải trí và quản lý nghệ sĩ**

Trong thị trường giải trí nội địa, ODE Group vẫn tiếp tục phát huy vai trò đối tác truyền thông và tổ chức sự kiện cho các thương hiệu của Sunshine Group, Smart Construction Group,... như: sự kiện ra mắt dòng dự án, sự kiện mở bán, sự kiện khai trương,... Ngoài ra, ODE luôn đặt mục tiêu trở thành tổng thầu tổ chức các sự kiện trình diễn tầm cỡ quốc tế qua các chương trình diễn thực cảnh đậm tính văn hóa, giàu tính nghệ thuật hợp tác cùng những đạo diễn lừng danh hàng đầu Việt Nam nhằm mang đến cho khán giả Việt những trải nghiệm mãn nhãn. Những lễ hội âm nhạc, ánh sáng hàng đầu quốc tế, các cuộc trình diễn công nghệ Hologram 7D, nhạc kịch... cũng được đem đến Việt Nam với tham vọng biến Việt Nam thành trung tâm những chương trình diễn văn hóa - nghệ thuật hàng đầu châu Á, thu hút khán giả quốc tế, góp phần phát triển ngành du lịch sự kiện ở Việt Nam và dẫn đầu khu vực

➤ **Với mảng TV - Truyền hình trực tuyến - tin tức tổng hợp**

Với mục tiêu gia tăng lượng người dùng sử dụng nền tảng ODE TV, ODE Group đã và đang triển khai chiến lược đa dạng nội dung bằng việc mở rộng các gói phim quốc tế, dẫn sóng kênh thiết yếu trong nước, sản xuất và biên tập đa dạng nội dung Thể thao, Đầu tư - Tài chính kinh doanh, âm nhạc, điện ảnh, văn hoá, đời sống. Ngoài ra tiếp tục cải thiện và tối ưu trải nghiệm khách hàng trên website/ứng dụng/SmartTV luôn là mục tiêu xuyên suốt của ODE.

Ngoài kết hợp cùng với các đối tác như HBO Go như hiện tại, ODE Group sẽ liên kết cùng các đạo diễn trẻ, những người có ảnh hưởng và đã có tiếng vang trong thị trường điện ảnh để đồng sản xuất, phát sóng các phim sitcom, web drama,... độc quyền nhằm thu hút lượng khách hàng lớn.

Bên cạnh đó, ODE TV cũng sẽ là nền tảng đối tác với các thương hiệu, nhãn hàng lớn với hoạt động cho thuê quảng cáo hình ảnh, phát sóng chương trình quảng cáo trên website, siêu ứng dụng app.

➤ **Với mảng Platinum - Phân phối hàng hiệu và hợp tác vận hành Hotel – Resort**

Theo kế hoạch và chiến lược kinh doanh, ODE Group đang trong quá trình đàm phán với các thương hiệu vận hành quốc tế như Hilton Hotel & Resorts, InterContinental,... cũng như các đơn vị cung cấp và vận hành du thuyền du thuyền 5 sao hàng đầu thế giới BENETEAU, Azimut,

Lagoon Catamarans & Zodiac nhằm mang đến dịch vụ tiện ích cao cấp, hoàn hảo cho các dự án Bất động sản nghỉ dưỡng, trung tâm tài chính, các khách sạn 6 sao đẳng cấp của Sunshine Group.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng (thông tin về trái phiếu chưa đáo hạn, cam kết bảo lãnh, cam kết vay, cho vay...)

Không có.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty (nếu có)

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị

1.1 Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị có 05 thành viên.

Danh sách HĐQT Công ty

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Đinh Chí Hiếu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Đức	Thành viên HĐQT
3	Bà Lê Thị Trà Mi	Thành viên HĐQT
4	Bà Trần Thị Phương Hoa	Thành viên HĐQT độc lập
5	Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Thành viên HĐQT

a. Ông Đinh Chí Hiếu – Chủ tịch HĐQT

- Họ và tên: Đinh Chí Hiếu
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/05/1977
- Nơi sinh: Lương Mỹ, Chương Mỹ, Hà Nội
- Quê quán: Gia Lạc, Gia Viễn, Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 001077019068

- Cấp ngày: 16/4/2018
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Địa chỉ thường trú: P704 CT5 DN3 Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Viễn thông
- Quá trình công tác
 - 10/1999 – 06/2015 Chuyên viên Cục Tần số vô tuyến điện, Bộ Thông tin và Truyền thông
 - 06/2015 – 10/2016 Chuyên viên Cục Viễn thông, Bộ Thông tin và Truyền thông
 - 11/2016 – 06/2020 Chuyên viên chính, Trợ lý Thứ trưởng - Văn phòng Bộ, Bộ Thông tin và Truyền thông
 - 06/2020 – 02/2021 Kỹ sư hệ thống Tổng công ty Công nghiệp công nghệ cao Viettel, Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội
 - 02/2021 – nay Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư SSF
 - 06/2021 – nay Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ Unicloud
 - 06/2021 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
 - 10/2021 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ Unicloud
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác:
 - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư công nghệ Unicloud
 - Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Đầu tư SSF
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 150.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu: 150.000 cổ phần, chiếm 1,5% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

b. Ông Nguyễn Đình Đức – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên Nguyễn Đình Đức
- Giới tính Nam
- Ngày sinh 20/6/1982
- Nơi sinh Hoàng Hóa- Thanh Hóa
- Quê quán Xã Hoàng Hải - Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Số CMND 038082048646
- Cấp ngày 07/11/2021
- Nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
- Địa chỉ thường trú Xã Hoàng Đạo - Huyện Hoàng Hóa - Tỉnh Thanh Hóa
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính ngân hàng/ Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - 12/2006 - 08/2015 Kế toán bán hàng Công ty Xi măng Nghi Sơn
 - 12/2010 - 01/2017 Nhân viên kế toán Công ty Xi măng Nghi Sơn
 - 01/2011 - 09/2016 Trưởng bộ phận KTBH Công ty Xi măng Nghi Sơn
 - 11/2018 - nay Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng DAT
 - 04/2019 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh thương mại Hoàng An

- 06/2019 - nay Giám đốc Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Công trình Việt
- 05/2020 – 08/2020 Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP đầu tư và Xây dựng S -Pro
- 05/2020 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư và Xây dựng S - Pro
- 05/2020 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP kinh doanh nhà Sunshine
- 05/2020 – nay Chủ tịch HĐQT Công ty CP Marina 3
- 07/2020 – 09/2021 Chủ tịch HĐQT Công ty CP quản lý và vận hành S – Service
- 08/2020 - nay Tổng Giám đốc Công ty CP ĐTTM Sunshine Business
- 10/2020 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Marina 2
- 10/2020 - nay TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư Xuân Đình
- 11/2020 – 08/2021 Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư và xây dựng địa ốc Việt Nam
- 04/2021 - nay Phó TGD phụ trách Tài chính – Kế toán – CTCP Tập đoàn truyền thông và Giải trí ODE
- 09/2021 - nay Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang
- 10/2021 – nay Thành viên HĐQT – CTCP Tập đoàn truyền thông và Giải trí ODE
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên HĐQT, Phó TGD phụ trách Tài chính – Kế toán
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư xây dựng DAT
Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng GD Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh thương mại Hoàng An

Giám đốc Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Công trình Việt

Chủ tịch HĐQT Công ty CP đầu tư và Xây dựng S – Pro

Chủ tịch HĐQT Công ty CP kinh doanh nhà Sunshine

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Marina 3

Tổng Giám đốc Công ty CP ĐTTM Sunshine Business

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Marina 2

TV Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư Xuân Đình

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang

- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu 425.000 cổ phần, chiếm 4,25% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
- Các khoản nợ đối với Công ty Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

c. Bà Lê Thị Trà Mi – Thành viên HĐQT

- Họ và tên: Lê Thị Trà Mi
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 13/05/1982
- Nơi sinh: Hồng Minh – Hưng Hà – Thái Bình
- Quê quán: Hưng Hà – Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Số CMND: 034182014855
- Cấp ngày: 10/05/2021
- Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Địa chỉ thường trú: BT U3-L18 KĐM Dương Nội, Hà Đông – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác:
 - 2004-2006 Kế toán tổng hợp Công Ty Liên hiệp Xây dựng Vạn Cường
 - 2006-2013 Kế toán tổng hợp – Phụ trách kế toán tại SGD BĐS Nam Cường - Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Nam Cường Hà Nội
 - 2013-2019 Kế toán trưởng Công ty TNHH Quản lý & Dịch vụ Khu Đô Thị Nam Cường
 - 2020- Nay Kế toán trưởng / Giám đốc phụ trách khối HCNS-KT - Công ty Cổ phần Quản lý & Vận Hành S-Service
 - 06/2021 - Nay Thành viên HĐQT – CTCP Tập đoàn truyền thông và Giải trí ODE
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên HĐQT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Kế toán trưởng / Giám đốc phụ trách khối HCNS-KT Công ty Cổ phần Quản lý & Vận Hành S-Service.
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay 10.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu 10.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
- Các khoản nợ đối với Công ty Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

d. Bà Trần Thị Phương Hoa - Thành viên HĐQT độc lập

- Họ và tên: Trần Thị Phương Hoa
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 27/01/1981
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quê quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CMND: 011974171
- Cấp ngày: 21/06/2010
- Nơi cấp: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 38A Hai Bà Trưng, P. Tràng Tiền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Tiền tệ, Tài chính và Kinh tế Quốc tế;
Thạc sĩ Công nghệ thông tin; Thạc sĩ Viễn thông
- Quá trình công tác:

2007-2009	Chuyên viên Đầu tư và Quan hệ cổ đông, kiêm trợ lý Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Nam Long
2009-2011	Giám đốc tư vấn Đầu tư CTCP Quốc tế Trí Tín, tư vấn độc quyền cho Quỹ đầu tư Red River Holding
2012-2014	Giám đốc Phát triển Kinh doanh thị trường Quốc tế Công ty TNHH Tư vấn Y Dược Quốc tế IMC
2015-2017	Giám đốc điều hành Trung tâm Hợp tác Trí tuệ Việt Nam VICC
2016-2017	Đồng sáng lập và Giám đốc điều hành CTCP Truyền thông Trạm Đọc
2017 - 07/2020	Thành viên Ban Kiểm Soát CTCP Vicostone

- Giám đốc M&A và thành viên Ban chiến lược Tập đoàn Phenikaa
- Thành viên HĐQT Trường Đại học Phenikaa
- Phó Giám đốc điều hành Quỹ Đổi mới Sáng tạo và Khởi nghiệp Phenikaa
- 08/2020 - 06/2021 Trợ lý cấp cao CT HĐQT CTCP Tập đoàn Sunshine
- 6/2021 – nay Trợ lý cấp cao Phó CT HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ Uniclound
- 6/2021 – nay Thành viên HĐQT – CTCP Tập đoàn truyền thông và Giải trí ODE
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên HĐQT
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Trợ lý cấp cao Phó CT HĐQT CTCP Tập đoàn Công nghệ Uniclound
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không
- e. Bà Hoàng Thị Mỹ Bình - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc**
- Họ và tên: Hoàng Thị Mỹ Bình
 - Giới tính: Nữ
 - Ngày sinh: 08/02/1979
 - Nơi sinh: Hà Nội

- Quê quán: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Số CCCD: 001179017268
- Cấp ngày: 21/08/2019
- Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về Trật tự xã hội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Lịch sử
- Địa chỉ thường trú: Nhà số 1 phố An Hoà, TDP2, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội
- Quá trình công tác:
 - 05/2004 - 12/2004 Trưởng phòng Tạo nguồn Công ty CP Dịch vụ và Thương mại Hàng không
 - 01/2005 - 09/2006 Trưởng phòng Tổng hợp nguồn Công ty CP Dịch vụ và Thương mại Hàng không
 - 10/2006 - 12/2007 Chánh văn phòng; Kiêm Trưởng phòng Tổ chức Hành chính Công ty CP DV và TM Hàng không
 - 01/2008 - 09/2011 Trưởng phòng truyền thông và marketing của Cty CP Sao Ánh Dương
 - 10/2011 – 05/2016 Giám đốc Truyền thông - Marketing Công ty CP Sao Ánh Dương
 - 06/2016 - 05/2017 Giám đốc Truyền thông - Marketing Công ty CP Tập đoàn Sunshine
 - 10/2016 - 07/2017 Phó Tổng giám đốc Công ty CP Dịch vụ Truyền thông S-Media
 - 10/2016 - nay Thành viên HĐQT – CTCP Tập đoàn truyền thông và Giải trí ODE
 - 06/2017 - 12/2018 Phó Tổng Giám đốc Truyền thông - Marketing Công ty CP Tập đoàn Sunshine
 - 07/2017 - Nay Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
 - 08/2021 – Nay Giám đốc Công ty Cổ phần Sunshine AM

- 12/2021 – Nay Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần quản lý vận hành khách sạn & khu nghỉ dưỡng Matterhorn
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Tổng Giám đốc; Thành viên HĐQT
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Giám đốc Công ty Cổ phần Sunshine AM
 - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần quản lý vận hành khách sạn & khu nghỉ dưỡng Matterhorn
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay 500.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu 500.000 cổ phần, chiếm 5% vốn điều lệ.
 - Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

1.2 Ban Kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đức Tùng	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Dịu	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thu Thủy	Thành viên Ban Kiểm soát

a. Ông Nguyễn Đức Tùng – Trưởng Ban Kiểm soát

- Họ và tên Nguyễn Đức Tùng
- Giới tính Nam
- Ngày tháng năm sinh 15/07/1979
- Nơi sinh Thành phố Hà Nội
- CMND/ CCCD 012050510

- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Số 4, Tổ 7 Giáp Lục, Tân Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 08/2002 – 12/2006 Kiểm toán viên Công ty TNHH kiểm toán và Định giá Việt Nam
 - 02/2007 – 07/2010 Kế toán trưởng Công ty CP chứng khoán Woori CBV
 - 07/2010 – 08/2014 Kế toán trưởng Công ty CP chứng khoán Trí Việt
 - 10/2014 – 10/2016 Trưởng nhóm thuế Công ty CP Dịch vụ thương mại và Tổng hợp Vincommerce
 - 10/2016 – 10/2018 Kế toán trưởng Công ty cổ phần Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt
 - 10/2018 - 06/2021 Phó ban Tài chính Tập đoàn Amacciao
 - 07/2021 - nay Trưởng ban KS Công ty cổ phần TD truyền thông và giải trí ODE
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Trưởng Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
- Các khoản nợ đối với Công ty Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

b. Bà Nguyễn Thị Dịu – Kiểm soát viên

- Họ và tên Nguyễn Thị Dịu
- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 20/05/1993
- Nơi sinh Thôn Hậu, xã Mê Linh, huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình
- CMND/ CCCD 034193004081
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Tập thể 664 – Thanh Liệt – Thanh Trì – Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác
 - 12/2015 - 03/2019 Trưởng nhóm Kiểm toán Báo cáo Tài chính Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn UHY
 - 04/2019 – 06/2021 Chuyên viên Kiểm soát thủ tục Công ty Cổ phần Vinhomes
 - 06/2021 – 06/2020 Chuyên viên Ban Kiểm soát Nội bộ Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
 - 09/2020 – Nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần TĐ truyền thông và giải trí ODE
 - 09/2020 – Nay Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần S.Connect
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần S.Connect
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ

- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
- Các khoản nợ đối với Công ty Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

c. Bà Nguyễn Thu Thủy – Kiểm soát viên

- Họ và tên Nguyễn Thu Thủy
- Giới tính Nữ
- Ngày tháng năm sinh 26/05/1984
- Nơi sinh Xã Hải Bối, huyện Đông Anh, Hà Nội
- CMND/ CCCD 001184005343
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Địa chỉ thường trú Tập thể nhà máy Cơ khí 4, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác
 - 12/2006 - 01/2009 Kế toán viên Công ty CP Kinh doanh vật tư và Xây dựng Hà Nội
 - 02/2009 - 06/2010 Kế toán viên Công ty CP Xuất nhập khẩu Nam Hà Nội
 - 04/2015 - 04/2019 Chuyên viên kế toán cấp cao Công ty CP China Steel & Nippon Steel Việt Nam
 - 06/2019 - 08/2019 Trưởng nhóm Kế toán Công ty TNHH Panasonic Industrial Devices Vietnam
 - 09/2019 - 09/2020 Trợ lý nghiên cứu Trường ĐH Quốc lập Thành Công - Đà Loan

- | | |
|-------------------|--|
| 01/2021 - 05/2021 | Chuyên viên kế toán cấp cao Công ty TNHH Spindex Acuger Precisions (Ha Noi) |
| 06/2021 - Nay | Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Giải trí và Truyền thông ODE |
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Thành viên Ban Kiểm soát
 - Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Không
 - Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Cá nhân sở hữu 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật Không
 - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

1.3 Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý

Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính & Kế toán trưởng

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc
2	Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Đình Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Bà Đỗ Lệ Thủy	Kế toán trưởng

a. Bà Hoàng Thị Mỹ Bình – Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày ở phần 1.1

b. Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên Nguyễn Thị Ngọc Minh

- Giới tính Nữ
- Ngày sinh 02/02/1989
- Nơi sinh Quảng Ninh
- Quê quán Nam Định
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Số CMND 022189006673
- Cấp ngày 10/04/2021
- Nơi cấp Cục Cảnh Sát
- Địa chỉ thường trú Tổ 4, Khu 7, Phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ chuyên môn Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - 08/2016 – 09/2017 Trưởng phòng Marketing Hai Water Sports JSC
 - 10/2017 – 06/2018 Chuyên viên Marketing HDMON Holdings
 - 06/2018 – 03/2019 Chuyên viên Marketing Thaco Group
 - 03/2019 – 10/2020 Chuyên viên truyền thông – marketing Công ty CP Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
 - 10/2020 – nay Phó Ban Truyền Thông Công ty CP Phát triển Sunshine Homes
 - 06/2021 - nay Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Tập đoàn Truyền thông và Giải trí ODE
- Chức vụ hiện nay tại Công ty Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác Phó Ban Truyền Thông Công ty CP Phát triển Sunshine Homes
- Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay 10.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
 - Đại diện sở hữu 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

- Cá nhân sở hữu 10.000 cổ phần, chiếm 0,1% vốn điều lệ.
- Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan Không
- Các khoản nợ đối với Công ty Không
- Hành vi vi phạm pháp luật Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty Không

c. Ông Nguyễn Đình Đức – Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch đã trình bày ở phần 1.1

d. Bà Đỗ Lệ Thủy – Kế toán trưởng

- Họ và tên Đỗ Lệ Thủy
- Giới tính Nữ
- Ngày sinh 19/09/1982
- Nơi sinh Thiệu Tân, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
- Quê quán Thiệu Tân, Thiệu Hóa, Thanh Hóa
- Quốc tịch Việt Nam
- Dân tộc Kinh
- Số CMND 013106749
- Cấp ngày 09/08/2008
- Nơi cấp Công an Hà Nội
- Địa chỉ thường trú Tập thể Cơ khí 4 và Xây Dựng Thăng Long, Hải Bôi, Đông Anh, Hà Nội
- Trình độ văn hóa Đại học
- Trình độ chuyên môn Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

2007-2010	Chuyên viên Lưu ký Công ty CP Chứng Khoán Việt Tín
2010 - 2015	Chuyên viên Lưu ký, chuyên viên GD Công ty Cổ phần Chứng Khoán Bảo Việt
01/2015- 05/2019	Phụ Trách Kế toán Công ty CP Đầu Tư An Vạn
06/2019- Nay	Kế toán trưởng Công ty CP Tập Đoàn Truyền thông và Giải Trí ODE
● Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
● Chức vụ hiện nay tại tổ chức khác	Không
● Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay	5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
- Cá nhân sở hữu	5.000 cổ phần, chiếm 0,05% vốn điều lệ.
● Tỷ lệ sở hữu của những người có liên quan	Không
● Các khoản nợ đối với Công ty	Không
● Hành vi vi phạm pháp luật	Không
● Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty	Không

2. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Điều lệ Công ty đã tuân thủ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020 và đã tham chiếu Điều lệ mẫu theo quy định.

Công ty tuân thủ đầy đủ quy định về công bố thông tin và quản trị công ty đại chúng, đồng thời luôn chú trọng việc tăng cường quản trị Công ty theo Luật doanh nghiệp; Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 06/12/2019 và Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020.

Bên cạnh đó, Công ty đang từng bước thay đổi và hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị nhằm đảm bảo sự tuân thủ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của Công ty đại chúng với tiêu chí về tính minh bạch và hiệu quả luôn được ưu tiên hàng đầu. Cụ thể, công tác quản trị của Công ty hiện tập trung chủ yếu vào các nội dung sau:

- Hoàn thiện định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 05 năm tới; xác định rõ định hướng ngành nghề để xây dựng chiến lược đầu tư, chiến lược kinh doanh

dịch vụ đảm bảo cho sự phát triển bền vững của Công ty; xác định giá trị cốt lõi của Công ty.

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế quản lý nhằm tăng cường hiệu lực hoạt động của bộ máy, nâng cao tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị.
- Chỉ đạo và tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát đảm bảo cho các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị; các quy định của pháp luật và quy chế quản lý nội bộ được thực thi trong toàn công ty.
- Triển khai mạnh mẽ các giải pháp tái cấu trúc quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện và áp dụng các quy trình, phương thức quản trị doanh nghiệp thật sự khoa học, tinh gọn đảm bảo hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý.
- Trên cơ sở mô hình và cơ cấu tổ chức đã được xây dựng, Công ty sẽ tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận; xây dựng quy chế hoạt động, đồng thời tập trung đào tạo nguồn nhân lực kế cận, khuyến khích và tạo điều kiện cho nhân viên công ty nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn cũng như hoàn thiện các chính sách nhằm thu hút nhân tài, tạo sự gắn bó của người lao động đối với Công ty.
- Tiếp tục chỉ đạo ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin phục vụ quản lý.
- Công ty luôn chú trọng công tác tăng cường quản trị công ty thông qua việc cử các thành viên HĐQT tham gia các khoá học về quản trị công ty để nắm bắt và vận dụng được các kiến thức, kinh nghiệm quản trị hiện đại vào Công ty.

Theo đó, Công ty sẽ thực hiện xây dựng và hoàn chỉnh các quy chế, quy định mới làm cơ sở chi phối tất cả các hoạt động thường xuyên, cụ thể như sau:

- Điều lệ Công ty;
- Quy chế tài chính;
- Quy chế quản lý người đại diện tại doanh nghiệp khác;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát;

3. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

• Người có liên quan Ông Đình Chí Hiếu – Chủ tịch HĐQT

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Đình Chí Hiếu		Chủ tịch HĐQT	Cha ruột	CCCD	001077019068	16/04/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư	P704 CT5 DN3 Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội	150.000	1,5%	03/06/2021		Bổ nhiệm	
1.02		Đình Văn Việt			Cha ruột	CCCD	037048001242	15/3/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	15 Ngõ 14, Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội						
1.03		Đỗ Thị Tinh			Mẹ ruột	CCCD	036148000344	19/4/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	15 Ngõ 14, Chính Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội						
1.04		Phạm Minh Hiền			Vợ	CCCD	001177019406	18/10/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL, cư trú và DLQG về dân cư	P704 CT5 DN3 Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội						
1.05		Đình Nam Sơn			con	Hộ chiếu	C6396738	20/11/2018	Cục Quản lý xuất nhập cảnh	P704 CT5 DN3 Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội						

1.06	Đình Thu Giang			con	Hộ chiếu	C6396597	20/11/2018	Cục Quản lý xuất nhập cảnh	P704 CT5 DN3 Mỹ Đĩnh 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội						
1.07	Đình Văn Trung		Anh trai	CCCD	001074018246	11/4/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	15 Ngõ 14, Chinh Kinh, Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội							
1.08	Phạm Khắc Hiện		Bố vợ	CCCD	031053000015	19/3/2014	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tổ dân phố 19 Trung Vân, Nam Từ Liêm, Hà Nội							
1.09	Đoàn Thị Minh Nguyệt		Mẹ vợ	CCCD	031153002049	21/4/2021	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Tổ dân phố 19 Trung Vân, Nam Từ Liêm, Hà Nội							
1.10	Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ Unicloud				DKKD	0109656689	02/06/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 10, tòa nhà Sunshine Center, số 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đĩnh 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội						
1.11	Công ty TNHH Đầu tư SSF				DKKD	0402037296		Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Đà Nẵng	Tầng 8, tòa nhà Indochina Riverside, 74 Bạch Đằng, Phường Hải Châu I, Quận Hải Châu, Đà Nẵng,						

• Người có liên quan ông Nguyễn Đình Đức – TV HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Nguyễn Đình Đức		TV HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc		CCCD	038082048646	07/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ RI-1004 3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phố Thượng, Tây Hồ, Hà Nội	425.000	4,25%	25/04/2021		Bổ nhiệm	
1.02		Đỗ Thị Lụa			Vợ	CCCD	038189046095	07/11/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Căn hộ RI-1004 3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phố Thượng, Tây Hồ, Hà Nội						
1.03		Nguyễn Thùy Lâm			Con					Căn hộ RI-1004 3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phố Thượng, Tây Hồ, Hà Nội						Còn nhỏ
1.04		Nguyễn Ngọc Lâm			Con					Căn hộ RI-1004 3309 Lô CT03A-CT, KĐT Nam Thăng Long giai đoạn 3, Phố Thượng, Tây Hồ, Hà Nội						Còn nhỏ

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy/NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người quan liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.05		Nguyễn Hồng Nhân			Bố đẻ	CMND	038055001323	22/02/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Xã Hoàng Đạo Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa						
1.06		Lê Thị Liên			Mẹ đẻ	CMND	170041547	12/06/2013	CA Thanh Hóa	Xã Hoàng Đạo Huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa						
1.07		Đỗ Văn Bình			Bố vợ	CMND	171814691	04/01/1993	CA Thanh Hóa	Xã Hoàng Yên, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa						
1.08		Trương Thị Lịch			Mẹ vợ	CMND	172054387	30/10/2013	CA Thanh Hóa	Xã Hoàng Yên, Huyện Hoàng Hóa, Thanh Hóa						
1.09		Nguyễn Đình Đạo			Em trai	CMND	172745066	31/08/2015	CA Thanh Hóa	Số 65 Nam Sơn Phường Nam Ngạn TP Thanh Hóa						
1.10		Phạm Thị Thanh Hòa			Em dâu	CMND	173344268	10/05/2006	CA Thanh Hóa	Số 65 Nam Sơn Phường Nam Ngạn TP Thanh Hóa						
1.11		Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng DAT		Tổng giám đốc		ĐKKD	0108505260	07/11/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội						
1.12		Công ty TNHH Đầu tư Xây		Chủ tịch HĐQT/kiểm		ĐKKD	0108712958	23/04/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 5, Toà nhà Sunshine Center,						

Stt	Mã CK	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
		dụng và Kinh doanh thương mại Hoàng An		Tổng giám đốc					Đầu tư TP Hà Nội	16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội						
1.13		Công ty TNHH đầu tư kinh doanh Công trình Việt		Giám đốc		DKKD	0108804581	28/06/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 1 tòa CT3, Dư án Riverside, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						
1.14		Công ty CP đầu tư và Xây dựng S-Pro		Chủ tịch HĐQT		DKKD	0109172039	05/05/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tổ dân phố Phố Huyện, Thị Trấn Quốc Oai, Huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						
1.15		Công ty CP Kinh doanh Nhà Sunshine		Chủ tịch HĐQT		DKKD	0107793979	08/04/2017	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 12, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						
1.16		Công ty CP Marina 3		Chủ tịch HĐQT		DKKD	0108489403	26/10/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ						

Sr	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hùn có phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.17		Công ty Cổ phần Đầu tư Sunshine Business		Tổng giám đốc		DKKD	0107450322	30/05/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Số 8, ngách 203/41 phố Kim Ngưu, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội						
1.18		Công ty CP Marina 2		Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc		DKKD	0108489428	26/10/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						
1.19		Công ty CP Đầu tư Xây dựng Xuân Đình		Thành viên BKS		DKKD	0107565644	15/09/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 9, Tòa nhà Sunshine Center, số 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						
1.20		Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang		Tổng giám đốc		DKKD	0106212815	24/09/2021	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Ô số 23 Lô D3A.3 Khu đầu giá 18,6 ha, Phường Phú Thượng, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						

Người có liên quan Bà Lê Thị Trà Mi – TV HĐQT

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phần sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Lê Thị Trà Mi		Thành viên HĐQT		CCCD	034182014855	10/05/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	BT U3-L18 KDDM Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội	10.000	0,1%	03/06/2021		Bổ nhiệm	
1.01		Lê Ngọc Thuận			Bố đẻ	CCCD	034049001434	07/09/2016	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình						
1.02		Nguyễn Thị Thao			Mẹ đẻ	CMND	150035269	07/06/2013	CA tỉnh Thái Bình	Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình						
1.03		Lê Thị Vân Hồng			Chị gái	CCCD	034173001907	03/11/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Hồng Minh, Hưng Hà, Thái Bình						
1.04		Lê Ngọc Thăng			Anh trai	CCCD	034079001589	19/05/2015	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	BT L08 -05 KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội						
1.05		Lại Hữu Long			Chồng	CCCD	027081000478	10/05/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	BT U3 - L18 KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội						

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/ người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/ Passport/ Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/ người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.06		Lại Như Quỳnh			Con gái					BT U3 - L18 KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội						Còn nhỏ
1.07		Lại Hữu Minh Trí			Con trai					BT U3 - L18 KĐT Dương Nội, Hà Đông, Hà Nội						Còn nhỏ
1.08		Công ty Cổ phần Quản lý & Vận Hành S-Service.		Kế toán trưởng/ GD khối HCNS		DKKD	0107744812	02/03/2021 7	Sở KHDT Thành phố Hà Nội	Tầng 9, toà nhà Sunshine Center, 16 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						

• Người có liên quan Bà Trần Thị Phương Hoa – TVHĐQT

Số	Mã CK	Họ tên	Tại khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy DKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu có phiếu cuối kỳ	Thời điểm đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2						8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Trần Thị Phương Hoa		Thành viên HĐQT		CMND	011974171	21/06/2010	CA Hà Nội	38A, Hai Bà Trưng, P. Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội			03/06/2021		Bổ nhiệm	
1.02		Trần Văn Tuấn			Bố đẻ	CMND	011288988	19/9/2008	CA Hà Nội							
1.03		Nguyễn Lan Châu			Mẹ đẻ	CMND	011280564	17/3/2008	CA Hà Nội							
1.04		Trần Văn Biên			Bố chồng	CCCD	035046000307	03/02/2017	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội							
1.05		Lê Văn Giang			Mẹ chồng	CMND	010058782	19/01/2010	CA Hà Nội							
1.06		Trần Anh Tuấn			Chồng	CMND	012121795	11/08/2011	CA Hà Nội	38A, Hai Bà Trưng, P. Trưng, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội						

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ	Thời điểm đầu là người có quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.07		Trần Tuấn Minh			Con					Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội						Còn nhỏ
1.08		Trần Châu Anh			Con					38A, Hai Bà Trưng, P. Tráng Tiên, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội						Còn nhỏ
1.09		Trần Tuấn Hoàng			Em trai		001089010688	2/8/2019	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số nhà 18 ngõ 239 phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội						
1.10		Nguyễn Thị Kiều Trang			Em dâu		001192026525	16/04/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số nhà 18 ngõ 239 phố Vọng, Đồng Tâm, Hai Bà Trưng, Hà Nội						

• Người có liên quan Bà Hoàng Thị Mỹ Bình – TV HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport / Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)	
1																	17
1.01		Hoàng Thị Mỹ Bình		Tổng Giám đốc	Thành viên HĐQT	CCCD	001179017268	21/8/2019	Cục cảnh sát trú & DLQG về dân cư	Số 1 phố An Hoà, TDP2, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội	500.000	5%			Bổ nhiệm		
1.02		Hoàng Văn Sừ			Bố đẻ	CMND	111200926	17/10/1991	CA Hà Tây	Số 1 phố An Hoà, TDP2, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội							
1.03		Vũ Thị Thìn			Mẹ đẻ	CCCD	001152008431	10/4/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	Số 1 phố An Hoà, TDP2, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội							
1.04		Đoàn Nhật Mai			Con đẻ	CCCD	001304020102	26/4/2019	Cục cảnh sát ĐKQL cư trú & DLQG về dân cư	Số 1 phố An Hoà, TDP2, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội							
1.05		Đoàn Trúc Lam			Con đẻ					Số 1 phố An Hoà, TDP2, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội							Còn nhỏ

• Người có liên quan Ông Nguyễn Đức Tùng – Trưởng Ban Kiểm soát

Số	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy DKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu n sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Nguyễn Đức Tùng		Trưởng BKS		CMND	012050510	02/06/2012	Công an Hà Nội	Số 4, Tổ 7 Giáp Lạc, Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%	12/06/2021		Bổ nhiệm	
1.02		Nguyễn Đức Nghĩa			Bố đẻ	CCCD	001050000047	06/07/2013	Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về DC	Tổ 7 Giáp Lạc, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội						
1.03		Nguyễn Thị Hà			Mẹ đẻ	CMND	010330493	06/07/2004	CA Hà Nội	Tổ 7 Giáp Lạc, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội						
1.04		Phạm Thị Ân Thoa			Vợ	CCCD	001184006109	28/10/2016	Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về DC	Tổ 7 Giáp Lạc, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội						
1.05		Nguyễn Đức Thanh														Còn nhỏ
1.06		Nguyễn Trà My														Còn nhỏ
1.07		Nguyễn Đức Tiến			Anh trai	CMND	011942894	05/08/2009		Tổ 7 Giáp Lạc, Tân Mai, Hoàng Mai, Hà Nội						
1.08		Giang Thị Mỹ Hạnh			Chị dâu	CCCD	001173025291	13/04/2021	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội	14/40 Trần Nhật Duật, Hoàn Kiếm, Hà Nội						

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.09		Phạm Văn Tân			Bố vợ	CMND	165533958	07/03/2009	CA Hà Nội	Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội						
1.10		Ngô Thị Lân			Mẹ vợ	CCCD	001151005228	04/10/2018	Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về DC	Thôn An Duyên, Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội						

• Người có liên quan Bà Nguyễn Thị Diệu – Thành viên BKS

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Nguyễn Thị Diệu		TV BKS		CCCD	034193004081	02/06/2012	Công an Hà Nội	Số 4, Tổ 7 Giáp Lục, Tân Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội	0	0%			Bổ nhiệm	
1.02		Nguyễn Thanh Bình			Chồng	CCCD	001092010048	31/05/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tập thể 664, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0				
1.03		Nguyễn Bảo Nguyên			Con đẻ					Tập thể 664, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0				Còn nhỏ

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trú sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu u sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1.04		Trần Thị Hiền			Mẹ đẻ	CCCD	034173018950	27/06/2021	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Thôn Hậu, Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình	0	0				
1.05		Nguyễn Thị Huyền			Em ruột	CCCD	034198003333	04/07/2018	Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	Thôn Hậu, Mê Linh, Đông Hưng, Thái Bình	0	0				Còn nhỏ
1.06		Nguyễn Bình Hòa			Bố chồng	CCCD	034067002033	23/05/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tập thể 664, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0				Còn nhỏ
1.07		Lê Thị Thu Hà			Mẹ chồng	CMND	042169000062	23/05/2016	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tập thể 664, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	0	0				
1.08		Công ty Cổ phần S.Connect		TV Ban kiểm soát		ĐKKD	0108561642	25/12/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	Tầng 1, Tòa S2 Sunshine City, Lô đất I.A.23 - CT, Khu đô thị Nam Thăng Long, Phường Đông Ngạc, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam						

• Người có liên quan Bà Nguyễn Thị Thủy – Thành viên Ban Kiểm soát

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy BKGD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu ưu đãi cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Nguyễn Thu Thủy		TV BKS		CCCD	001184005343	25/02/2015	Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Tập thể nhà máy Cơ khí 4, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0%			Bổ nhiệm	
1.02		Nguyễn Văn Thành	Không	Không	Bố đẻ	CCCD	001055011786	12/11/2019	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Khu A Cơ khí 4, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0				
1.03		Đoàn Thị Tinh	Không	Không	Mẹ đẻ	CCCD	033155002379	29/10/2019	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Khu A Cơ khí 4, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0				
1.04		Nguyễn Mạnh Tuấn	Không	Không	Em ruột	CCCD	001086020068	21/05/2020	Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội	Khu A Cơ khí 4, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0				
1.05		Nguyễn Kiều Diễm	Không	Không	Em dâu	CCCD	066187000186	15/08/2017	Cục Cảnh sát ĐKQL và DLQG về Dân cư	Khu A Cơ khí 4, xã Hải Bôi, huyện Đông Anh, Hà Nội	0	0				

• Người có liên quan bà Nguyễn Thị Ngọc Minh – Phó Tổng Giám Đốc

SĐT	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND/Passport/Giấy Đăng Ký ĐKKD)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Chi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Nguyễn Thị Ngọc Minh		Phó TGĐ		CCCD	022189006673	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	225 Trần Hưng Đạo, Phường 1, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	10.000	0,1%	12/06/2021		Bổ nhiệm	
1.02		Nguyễn Văn Bình			Bố đẻ	CCCD	036063008507	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4 khu 7 phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh						
1.03		Nguyễn Thị Thu Hương			Mẹ đẻ	CCCD	001159018001	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4 khu 7 phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh						
1.04		Nguyễn Thị Thu Hương		Em ruột		CCCD	022191002160	10/04/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Tổ 4 khu 7 phường Bãi Cháy, TP. Hạ Long, Quảng Ninh						
1.05		Nguyễn Hoàng Anh			Em rể	CCCD	031090002737	09/12/2015	Cục cảnh sát ĐKQLCT và DLQG về DC	299 Lý Thường Kiệt, Phạm Hồng Thái, Hồng Bàng, Hải Phòng						

• Người có liên quan Bà Đỗ Lệ Thủy – Kế toán trưởng

Sit	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*)	Số Giấy NSH (*)	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1.01		Đỗ Lệ Thủy		Kế toán trưởng		CMND	013106749	09/08/2008	CA Hà Nội	B11, Tập thể cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long, Hải Bối, Đông Anh, Hà Nội	5.000	0,05 %			Bổ nhiệm	
1.02		Đỗ Như Dũng			Bố đẻ	CMND	170839767	10/12/2012	CA Thanh Hóa	Chinh Thành, Thành Trục, Thạch Thành, Thanh Hóa						
1.03		Trần Thị Mai Phương			Mẹ đẻ	CMND	173099494	16/11/2006	CA Thanh Hóa	Chinh Thành, Thành Trục, Thạch Thành, Thanh Hóa						
1.04		Đỗ Mạnh Chung			Em ruột	CMND	013532759	10/07/2012	CA Hà Nội	15 Trần Bình Trọng, Hoàn Kiếm, Hà Nội						
1.05		Tạ Thị Ngọc Lan			Em dâu	CMND	241314517	08/03/2019	CA Đặc-Lắc	04 Phan Đình Phùng, Buôn Mả Thuột, Đắk Lắk						

1.06	Đỗ Thị Xuân					Em ruột	CCCD	038187017 714	04/12/2019	Cục CS quản lý TT XH	CH 3106, CT2, CC C14 BCA, TDP 16, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội						
1.07	Trần Văn Hiếu					Chồng	CMND	012095395	31/08/2007	CA Hà Nội	B11, Tập thể cơ khí 4 và Xây dựng Thăng Long, Hai Bội, Đông Anh, Hà Nội						
1.08	Trần Ngọc Minh					Em rể	CMND	194188214	11/02/2011	CA Quảng Binh	C14 BCA, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	30.000	0,3%	03/06/2021			

4. Các giao dịch giữa công ty với các bên liên quan:

Theo báo cáo tài chính kiểm toán 31/12/2020 của ODE

Danh sách bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:**Bên liên quan**

Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương

Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes
(trước đây là Công ty Cổ phần Xây dựng
Sunshine Việt Nam)
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng
Công ty Cổ phần Sunshine Homes
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-Mart
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn
Công ty Cổ phần Sunshine CAB
Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ

Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ
Sunshine Mart

Bà Hoàng Thị Mỹ Bình
Bà Nguyễn Thị Xuân Mỹ
Ông Nguyễn Đình Đức

Mối quan hệ

Cùng cổ đông lớn (*)
Có thành viên quản lý chủ chốt là bên
liên quan (*)
Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Cùng cổ đông lớn (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Cùng cổ đông lớn (*)
Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Cùng cổ đông lớn (*)
Cùng cổ đông lớn (*)
Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Cùng cổ đông lớn (*)
Cùng cổ đông lớn (*)
Cùng cổ đông lớn (*)
Có thành viên quản lý chủ chốt là bên
liên quan (*)
Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Cùng cổ đông lớn (*)

Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng
Quản trị
Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Phó Tổng Giám đốc

(*) Bên liên quan của ông Đinh Hữu Thật và ông Đỗ Văn Trường – cổ đông lớn của Công ty đến hết ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Năm nay	Năm trước
		VND	VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	16.088.600.000	18.942.209.000
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	13.660.057.988	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	11.112.020.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.928.253.000	8.249.680.000
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.744.745.000	8.361.518.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.394.790.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	797.320.000	3.881.769.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	771.970.000	29.868.433.000
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	9.483.478.000
Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	7.739.082.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	4.134.909.000
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	1.742.670.000
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	1.656.259.000
		49.497.755.988	94.060.007.000
Mua hàng hóa, sử dụng dịch vụ			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Mua tài sản cố định, công cụ dụng cụ	1.004.906.364	326.459.025
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Phí dịch vụ vận hành tòa nhà, thuê chỗ để xe	342.840.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Phí dịch vụ điện, nước	203.952.733	-
Công ty Cổ phần Sunshine CAB	Phí thuê xe	168.000.000	154.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-mart	Chi phí dịch vụ ăn uống	57.968.182	63.828.182

Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	Chi phí dịch vụ ăn uống	1.881.818	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phí thuê văn phòng	-	948.600.000
		1.779.549.097	1.492.887.207

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối năm	Số đầu năm
		VND	VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	12.223.222.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	8.147.348.900	8.952.348.900
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	6.986.479.700	13.847.459.700
Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	5.012.990.200	8.512.990.200
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	4.431.825.800	10.431.825.800
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	3.157.840.254	7.826.481.974
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.965.151.200	2.965.151.200
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Phải thu từ truyền thông, quảng cáo	2.952.500.769	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.534.269.000	-
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.489.219.500	1.440.582.600
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	742.409.800	742.409.800
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	727.709.041	4.748.978.856
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-mart	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	58.789.500	58.789.500
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	3.269.945.900
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượg	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	711.577.753
		50.429.755.664	63.508.542.183

Phải trả người bán ngắn hạn

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phải trả tiền mua tài sản cố định, công cụ dụng cụ	1.000.330.000	359.104.928
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Phải trả phí dịch vụ vận hành tòa nhà, thuê chỗ để xe	377.124.000	-
Công ty Cổ phần Sunshine CAB	Phải trả phí thuê xe	354.200.000	169.400.000
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Phải trả phí dịch vụ điện, nước	224.096.920	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-mart	Phải trả chi phí dịch vụ ăn uống	122.085.000	58.320.000
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	Phải trả chi phí dịch vụ ăn uống	4.050.000	-
		2.081.885.920	586.824.928

Phải trả ngắn hạn khác

Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Phải trả tiền vay bổ sung vốn lưu động	40.528.683.000	42.302.200.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Mỹ	Phải trả tiền vay bổ sung vốn lưu động	26.197.800.000	26.197.800.000
Ông Nguyễn Đình Đức	Phải trả tiền vay bổ sung vốn lưu động	14.273.517.000	-
		81.000.000.000	68.500.000.000

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Thù lao của Hội đồng quản trị trong năm

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lương thưởng và các khoản phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc	281.200.000	670.000.000
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	281.200.000	670.000.000
Ông Nguyễn Đình Đức	Chưa là thành viên Ban Tổng Giám đốc	Chưa là thành viên Ban Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh	Chưa là thành viên Ban Tổng Giám đốc	Chưa là thành viên Ban Tổng Giám đốc
Bà Đỗ Thị Định	-	-
Ông Đỗ Văn Trường	-	-
Thù lao của Hội đồng Quản trị	-	-
	281.200.000	670.000.000

Theo báo cáo tài chính 9 tháng năm 2021 của ODE:

Danh sách bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong kỳ:

Bên liên quan

Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine

Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương

Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear

Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng

Công ty Cổ phần Sunshine Homes

Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-Mart

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech

Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service

Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang

Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn

Công ty Cổ phần Sunshine CAB

Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ

Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland

Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland

Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart

Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFINANCE

Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes (trước đây là Công ty Cổ phần Xây dựng Sunshine Việt Nam)

Công ty Cổ phần Đầu tư KSFINANCE

Công ty TNHH Đầu tư SSF

Công ty Cổ phần Xây dựng SCG

Mối quan hệ

Cùng cổ đông lớn (*)

Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Có thành viên quản lý chủ chốt là bên liên quan (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)

Cùng cổ đông lớn (*)

Công ty TNHH Bảo tín Sơn Tùng	Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Công ty Cổ phần Đầu Tư xây dựng Xuân La	Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Công ty TNHH Đầu Tư Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Hoàng An	Có cổ đông lớn là bên liên quan (*)
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Tổng Giám đốc/Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Xuân Mỹ	Nguyên Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Đình Đức	Phó Tổng Giám đốc

(*) Bên liên quan của ông Đinh Hữu Thật và ông Đỗ Văn Trường – cổ đông lớn của Công ty đến hết ngày 25 tháng 5 năm 2021.

Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo			
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	19.949.092.000	16.088.600.000
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	30.102.526.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	6.749.646.000	2.928.253.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	4.865.614.000	11.112.020.000
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	15.315.060.000	-
Công ty TNHH Bảo Tín Sơn Tùng	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.501.735.000	-
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.038.987.000	1.385.490.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Fullland	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.937.389.000	1.394.790.000
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.105.528.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn KSFINANCE	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.372.680.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.080.895.000	797.320.000

Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	766.954.000	-
Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	620.481.000	-
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	746.839.000	-
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	373.332.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư KSFINANCE	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	3.413.102.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	3.542.611.000	771.970.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Xuân La	Cung cấp dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.561.654.000	-
		99.167.649.000	34.478.443.000

Số dư chủ yếu với bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
		VND	VND
Phải thu khách hàng ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Sunshine Marina Nha Trang	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	33.112.778.600	2.952.500.769
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	4.752.175.400	12.223.222.000
Công ty Cổ phần Sunshine Homes	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	16.846.566.800	4.431.825.800
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	7.757.150.500	6.986.479.700
Công ty Cổ phần Tập đoàn Sunshine Sài Gòn	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	3.896.872.100	3.157.840.254
Công ty Cổ phần Bất động sản Fulland	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.131.127.900	1.534.269.000
Công ty Cổ phần Xây dựng SCG	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.316.080.800	-
Công ty Cổ phần Sao Ánh Dương	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	700.000.000	1.489.219.500

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Xuân Đình	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	3.536.462.600	727.709.041
Công ty TNHH Đầu tư SSF	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.235.876.400	-
Công ty Cổ phần Phát triển Sunshine Homes	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.188.984.500	-
Công ty TNHH Giáo dục Sunshine Maple Bear	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	843.649.400	2.965.151.200
Công ty Cổ phần Sunshine Tây Hồ	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	5.012.990.200
Công ty Cổ phần Kinh doanh Nhà Sunshine	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	387.568.500	8.147.348.900
Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	410.665.200	-
Công Ty TNHH Thương Mại và Dịch Vụ Bảo Tín Sơn Tùng	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.651.908.500	-
Công ty Cổ phần Bất động sản Wonderland	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	742.409.800
Công Ty CP Đầu tư Xây Dựng Xuân La	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	1.717.819.400	-
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư KSFINANCE	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	2.904.412.200	-
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-mart	Phải thu từ dịch vụ truyền thông, quảng cáo	-	58.789.500
		85.390.098.800	50.429.755.664

Phải trả người bán ngắn hạn

Công ty CP Phát triển Sunshine Homes	Phải trả phí dịch vụ điện, nước	-	224.096.920
Công ty TNHH Đầu Tư Xây dựng và Kinh doanh Thương mại Hoàng An	Phải trả phí dịch vụ điện, nước	950.104.991	-
Công ty Cổ phần Quản lý và Vận hành S-Service	Phải trả phí dịch vụ vận hành tòa nhà, thuê chỗ để xe	188.562.000	377.124.000

Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ Sunshine Mart	Phải trả chi phí dịch vụ ăn uống	146.259.937	4.050.000
Công ty Cổ phần Sunshine CAB	Phải trả phí thuê xe	12.833.333	354.200.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Sunshine Tech	Phải trả tiền mua tài sản cố định, công cụ dụng cụ	589.039.000	1.000.330.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Thương mại S-mart	Phải trả chi phí dịch vụ ăn uống	-	122.085.000
		1.886.799.261	2.081.885.920

Phải trả ngắn hạn khác

Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	Phải trả tiền vay bổ sung vốn lưu động	-	40.528.683.000
Bà Nguyễn Thị Xuân Mỹ	Phải trả tiền vay bổ sung vốn lưu động	-	26.197.800.000
Ông Nguyễn Đình Đức	Phải trả tiền vay bổ sung vốn lưu động	-	14.273.517.000
		-	81.000.000.000

Thu nhập của Ban Tổng giám đốc và Thù lao của Hội đồng quản trị trong kỳ

	Kỳ này	Kỳ trước
	VND	VND
Lương thưởng và các khoản phúc lợi khác của Ban Tổng Giám đốc	1.262.609.580	281.200.000
Bà Hoàng Thị Mỹ Bình	628.572.543	281.200.000
Ông Nguyễn Đình Đức	277.000.000	Chưa là thành viên Ban Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Ngọc Minh	357.037.037	Chưa là thành viên Ban Tổng Giám đốc
Thù lao của Hội đồng Quản trị	1.262.609.580	281.200.000

III. PHỤ LỤC

1. Bản sao giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, báo cáo tài chính 9 tháng 2021
3. Điều lệ Công ty

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



Họ và tên: Hoàng Thị Mỹ Bình
Chức vụ: Tổng Giám đốc